

Số: 1298 /BC-BCA

*Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2026***BÁO CÁO****Tổng kết thi hành Luật Tổ chức cơ quan điều tra
hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021)**

Ngày 26/11/2015, Quốc hội đã thông qua Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự để thể chế hóa chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng về cải cách tư pháp, đặc biệt là quan điểm về đổi mới tổ chức và hoạt động điều tra hình sự trong Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp và Kết luận số 92-KL/TW ngày 13/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW. Trong đó, đã quy định cụ thể về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; nhiệm vụ, quyền hạn của Điều tra viên và các chức danh khác trong hoạt động điều tra hình sự; quan hệ phân công, phối hợp và kiểm soát trong hoạt động điều tra hình sự; bảo đảm sự kết hợp giữa hoạt động tố tụng và hoạt động nghiệp vụ trinh sát; bảo đảm điều kiện cho hoạt động điều tra hình sự và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; xác định rõ nội dung, cơ quan quản lý nhà nước về công tác điều tra hình sự. Ngày 12/11/2021, Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự; trong đó có sửa đổi, bổ sung thêm trách nhiệm, thẩm quyền cho Công an xã trong việc kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm.

Kể từ khi Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, sau đây viết gọn là Luật Tổ chức CQĐTTHS) có hiệu lực thi hành đến nay, công tác điều tra hình sự đã đạt được nhiều kết quả quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm. Bên cạnh đó, quá trình tổ chức thực hiện trong thời gian vừa qua đã bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc nhất định và phát sinh những vấn đề mới đặt ra yêu cầu cần phải có tổng kết toàn diện để đánh giá quá trình triển khai thực hiện các quy định về tổ chức cơ quan điều tra hình sự. Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện đã bộc lộ những hạn chế, tồn tại, vướng mắc và phát sinh những vấn đề mới, cần có tổng kết toàn diện để đánh giá đúng những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc, chỉ rõ những nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và đề ra phương hướng, nhiệm vụ nâng cao hiệu quả công tác tổ chức cơ quan điều tra hình sự; nghiên cứu đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự để giải quyết những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả

hoạt động của cơ quan điều tra hình sự, phục vụ nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong giai đoạn mới.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tiến hành tổng kết, đánh giá tình hình triển khai thi hành Luật Tổ chức CQĐTTHS, để làm rõ những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; trong đó tập trung đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn hoạt động và hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan điều tra hình sự trong việc thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 được thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ 9 của Quốc hội khóa XV ngày 19 tháng 02 năm 2025 quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước (*sau đây gọi là Nghị quyết số 190/2025/QH15*); Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã thông qua chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy công an địa phương theo hướng “tinh toàn diện; xã vững mạnh, bám cơ sở”, không tổ chức Công an cấp huyện (*sau đây gọi là Kết luận số 121-KL/TW*) và Kết luận số 126-KL/TW ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025 (*sau đây gọi là Kết luận số 126-KL/TW*). Ngày 25/5/2026, Bộ Công an có Công văn số 2479/BCA-V03 gửi các bộ, ngành có liên quan đề nghị tham gia ý kiến đối với dự thảo Báo cáo tổng kết Luật Tổ chức CQĐTTHS, đến nay các bộ, ngành liên quan đã có văn bản tham gia ý kiến dự thảo Báo cáo tổng kết. Trên cơ sở ý kiến của các bộ, ngành, Bộ Công an đã hoàn thiện Báo cáo tổng kết việc thi hành Luật.

Trên cơ sở kết quả tổng kết của các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Bộ Công an xây dựng báo cáo tổng kết thi hành Luật Tổ chức CQĐTTHS, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THI HÀNH

Để triển khai nghiêm túc, hiệu quả Luật Tổ chức CQĐTTHS, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 09/3/2016 về Kế hoạch triển khai thi hành Luật. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã chủ động ban hành các kế hoạch triển khai thi hành Luật này trong cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Thực hiện Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an đã ban hành Quyết định số 985/QĐ-BCA ngày 24/3/2016 về Kế hoạch triển khai thi hành

Luật Tổ chức CQĐTHS trong Công an nhân dân, nhằm phân công nhiệm vụ cụ thể cho Công an các đơn vị, địa phương triển khai thi hành; Công an các đơn vị, địa phương đã xây dựng Kế hoạch để triển khai đến từng cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị mình. Với sự chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy Công an Trung ương, lãnh đạo Bộ Công an, cấp ủy, chính quyền các địa phương và với tinh thần trách nhiệm cao của Công an các đơn vị, địa phương đã góp phần triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Tổ chức CQĐTHS.

Sau khi Luật Tổ chức CQĐTHS được ban hành, ngày 23/4/2016, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật trong Quân đội nhân dân kèm theo Quyết định số 1663/QĐ-BQP, chỉ đạo các cơ quan tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng triển khai thực hiện. Quân ủy Trung ương, Thủ trưởng Bộ Quốc Phòng đã quan tâm lãnh đạo chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện kịp thời, đầy đủ các nội dung, các nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng công việc, phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ với các cơ quan khi có yêu cầu. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, người chỉ huy các cấp trong việc triển khai các nhiệm vụ được giao, xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, cần được ưu tiên lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong Quân đội nhân dân đã chú trọng việc quán triệt, triển khai thực hiện các quy định của Luật, trong đó đã tham mưu giúp Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng kiện toàn, tinh gọn về tổ chức, biên chế, hệ thống Cơ quan điều tra bảo đảm phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn, tình hình hoạt động thực tiễn đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng, chống tội phạm trong Quân đội nhân dân theo mô hình tổ chức bộ máy mới.

Sau khi Luật Tổ chức CQĐTHS được Quốc hội thông qua, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-VKSTC ngày 12/01/2016 về việc triển khai thi hành các bộ luật, luật (trong đó có Luật Tổ chức CQĐTHS (sửa đổi, bổ sung năm 2021)) trong ngành Kiểm sát nhân dân và Kế hoạch số 05/KH-VKSTC ngày 12/01/2016 để thực hiện Chỉ thị nêu trên. Đồng thời, thông báo đến toàn ngành Kiểm sát nhân dân về tình hình triển khai thi hành luật, những thuận lợi, khó khăn và một số nhiệm vụ cần tập trung thực hiện.

Bộ Tài chính đã chỉ đạo Cục Hải quan (trước đây là Tổng cục Hải quan) tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Luật Tổ chức CQĐTHS tới các đơn vị hải quan trong toàn quốc; trong đó quan tâm quán triệt đến các cơ quan, công chức của Hải quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật; tăng cường phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp trong việc thụ lý, giải quyết các vụ việc có dấu hiệu tội phạm thuộc thẩm quyền của mình.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trước đây là Bộ Nông nghiệp và Phát

triển nông thôn) đã có văn bản quán triệt, chỉ đạo Luật Tổ chức CQĐTHS; đồng thời đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trực thuộc chủ động tổ chức hoặc tham gia các lớp bồi dưỡng, huấn luyện, chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ về tổ chức hoạt động điều tra theo thẩm quyền được giao, nâng cao hiểu biết pháp luật về hoạt động điều tra hình sự.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tập trung chỉ đạo chỉ đạo các sở, ngành, địa phương chủ động, tích cực làm tốt công tác tổ chức, triển khai, quán triệt, tuyên truyền các quy định của Luật.

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

Thực hiện Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công an đã chủ động phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan, các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình để tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Tổ chức CQĐTHS; chủ trì tổ chức tập huấn những nội dung cơ bản của Luật, các văn bản quy phạm pháp luật chi tiết thi hành Luật, Hướng dẫn qua từng năm đến lãnh đạo, chỉ huy và cán bộ thực hiện công tác điều tra hình sự trong Công an nhân dân; Công an các địa phương đã tham mưu cho Cấp uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo các báo, đài phát thanh, truyền hình tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền, phổ biến và triển khai nhiều lớp tập huấn về công tác điều tra hình sự cho cán bộ lãnh đạo các cấp, cán bộ, chiến sĩ làm công tác điều tra vụ án hình sự. Về cơ bản, nội dung tập huấn tập trung vào hệ thống các cơ quan điều tra hình sự; nhiệm vụ của cơ quan điều tra hình sự, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và công dân trong hoạt động điều tra; kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra; giám sát của cơ quan, tổ chức, đại biểu dân cử đối với hoạt động điều tra hình sự; các hành vi bị nghiêm cấm... Thông qua công tác tuyên truyền, giáo dục, tập huấn đã nâng cao nhận thức của các cấp uỷ, chính quyền, các cấp, các ngành, cộng đồng dân cư về công tác điều tra hình sự; đề cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, chiến sĩ trực tiếp làm nhiệm vụ điều tra hình sự, giúp công dân hiểu rõ được thẩm quyền của Cơ quan điều tra và các chức danh khác trong điều tra hình sự.

Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các cơ quan chức năng biên soạn tài liệu “Những nội dung cơ bản của Luật Tổ chức CQĐTHS đưa vào tài liệu phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, phục vụ việc quán triệt, phổ biến, tuyên truyền trong toàn lực lượng, góp phần nâng cao nhận thức, hiểu biết của quân nhân, công chức, viên chức quốc phòng về những nội dung cơ bản của Luật. Các cơ quan, đơn vị toàn quân đã sáng tạo, tổ chức nhiều hình thức tuyên truyền, như tổ chức Hội nghị để phổ biến, tuyên truyền; tuyên truyền qua hệ thống phát thanh

nội bộ của đơn vị; tự nghiên cứu học tập trong sổ tay pháp luật gắn với thực hiện “Mỗi ngày một điều luật”; đưa các nội dung tuyên truyền về Luật vào “Tủ sách pháp luật” của đơn vị để cán bộ, chiến sĩ tự học tập, nghiên cứu. Bộ Quốc phòng đã chỉ đạo các cơ quan tư pháp, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong Quân đội triển khai tập huấn chuyên sâu về Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành cho Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cán bộ Điều tra thuộc Cơ quan điều tra các cấp; cán bộ các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, hệ thống trại giam quân sự, đơn vị độc lập cấp trung đoàn và tương đương.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao triển khai đồng bộ các đạo luật về tư pháp, nhất là những nội dung liên quan đến hoạt động điều tra, đã quán triệt thực hiện nghiêm quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025), Luật Tổ chức CQĐTTHS theo Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội như: Công tác tổ chức quán triệt, tập huấn thi hành Luật trong toàn ngành được Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức thành nhiều đợt, nhiều hội nghị như (1) Hội nghị quán triệt những nội dung quan trọng trong Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và những vấn đề cần lưu ý đối với toàn Ngành trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ; (2) Hội nghị tập huấn toàn Ngành đối với 07 bộ luật, luật (trong đó có Luật Tổ chức CQĐTTHS ... Sau các hội nghị, chương trình tập huấn, các đơn vị trong ngành Kiểm sát nhân dân đã tự tổ chức triển khai, quán triệt luật trong phạm vi đơn vị mình.

Triển khai thực hiện chỉ đạo của Bộ Tài chính, Cục Hải quan, các đơn vị Hải quan trực thuộc đã tổ chức quán triệt, triển khai nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan Hải quan trong Tố tụng hình sự theo quy định tại Điều 9, Điều 33 và Điều 59 Luật Tổ chức CQĐTTHS đến các Chi cục Hải quan cửa khẩu, các đơn vị nghiệp vụ liên quan nhằm thực hiện thống nhất, hiệu quả các quy định, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới và sản xuất buôn bán hàng cấm trong lĩnh vực hải quan.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường luôn chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho các cơ quan tiến hành một số hoạt động điều tra hình sự; các đơn vị thuộc Bộ đã chủ động triển khai, quán triệt các nội dung của Luật tới từng cán bộ, công chức, viên chức Kiểm lâm, Kiểm ngư, đặc biệt đối với người được giao thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra.

Công tác triển khai, phổ biến, quán triệt giúp cho các ngành, cấp thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã giúp nâng cao nhận thức pháp luật, nắm bắt kịp thời và vận dụng linh hoạt các quy định của Luật vào thực tiễn công tác, góp phần củng cố hoàn thiện về tổ chức bộ máy,

nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra và cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác điều tra, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm trong tình hình mới.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT, HƯỚNG DẪN THI HÀNH LUẬT TỔ CHỨC CQĐTTS (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2021)

Để triển khai thi hành Luật Tổ chức CQĐTTS, các bộ, ngành đã khẩn trương xây dựng, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn về điều tra hình sự để đề xuất bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, xây dựng cho phù hợp với quy định của Luật và cơ cấu tổ chức bộ máy theo các chỉ đạo tại Nghị quyết số 190/2025/QH15 và Kết luận số 121-KL/TW, Kết luận số 126-KL/TW. Đến nay, các bộ, ngành liên quan đã phối hợp xây dựng và trình Quốc Hội sửa đổi các Bộ luật, luật có liên quan đến công tác điều tra hình sự¹ và trình Chính phủ ban hành các Nghị định² cụ thể quy định chi tiết về cơ cấu, tổ chức bộ máy mới.

Đồng thời, các bộ, ngành đã liên tịch ban hành các Thông tư liên tịch và ban hành theo thẩm quyền các Thông tư để triển khai theo chức năng, nhiệm vụ của từng bộ, ngành đồng thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện trong công cuộc sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo chỉ đạo tại Kết luận số 121-KL/TW và Kết luận số 126-KL/TW.

Trong quá trình tổ chức triển khai thi hành Luật, các bộ, ngành có liên quan cũng đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nghiệp vụ hướng dẫn các đơn vị điều tra hình sự thực hiện các quy định về nguyên tắc điều tra hình sự, bảo đảm thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và tăng cường công tác phối hợp, kiểm soát trong hoạt động điều tra hình sự. Việc kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác điều tra hình sự đã đảm bảo để Luật Tổ chức CQĐTTS được thực thi thống nhất, có hiệu quả, nghiêm túc trong thực tiễn.

¹ Tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV đã thông qua Bộ luật Tố tụng hình sự (sửa đổi) 2025 số 99/2025/QH15, Luật sửa đổi Bộ luật Hình sự 2025 SỐ 89/2025/QH15, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (sửa đổi) số 82/2025/QH15, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi) 2025 số 81/2025/QH15.

² Nghị định số 114/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định về Đồn Biên phòng thuộc vùng sâu, vùng xa; Nghị định số 128/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 về quy định chế độ báo cáo về điều tra hình sự; Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ (sau đây gọi là Nghị định số 02/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP); Nghị định số 35/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi là Nghị định số 35/2025) và Nghị định số 29/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (sau đây gọi là Nghị định số 29/2025).

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN LUẬT TỔ CHỨC CƠ QUAN ĐIỀU TRA HÌNH SỰ

I. VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA, CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ TIẾN HÀNH MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA

1. Về tổ chức bộ máy của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong Công an nhân dân

Triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khoá XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp đó, Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, trong đó xác định nhiệm vụ tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy bên trong của Công an đơn vị, địa phương tinh, gọn, mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới có nội dung “Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan điều tra và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo hướng tinh, gọn, chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao”; Kết luận số 74-KL/TW ngày 22/5/2020 của Bộ Chính trị về kết quả 2 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII và 4 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, chủ trương: “Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ; sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong của các cơ quan, tổ chức theo hướng giảm đầu mối trực thuộc, giảm trung gian, giảm số lượng cấp phó, cấp hàm”; và các chỉ đạo tại Kết luận số 121-KL/TW.

Theo quy định tại Nghị định số 02/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP thì mô hình tổ chức của Bộ Công an đã có sự thay đổi dẫn tới sự thay đổi về tổ chức của Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân so với quy định của Luật Tổ chức CQĐTTHS. Theo đó, Công an các tỉnh, thành phố được tổ chức, xây dựng theo mô hình gồm 02 cấp gồm: Công an cấp tỉnh và Công an cấp xã, không tổ chức Công an cấp huyện; Cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an nhân dân cũng được tổ chức theo mô hình gồm 02 cấp gồm: Cơ quan Cảnh

sát điều tra Bộ Công an và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh, không tổ chức Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện, cụ thể như sau:

1.1. Về Cơ quan điều tra của Công an nhân dân

Các Cơ quan điều tra của Công an nhân dân được quy định cụ thể tại Điều 5 Luật Tổ chức CQĐTHS, tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn điều tra của các cơ quan này được quy định cụ thể tại các điều từ Điều 18 đến Điều 21 Luật Tổ chức CQĐTHS và tại Thông tư số 11/2025/TT-BCA ngày 27/02/2025 của Bộ Công an quy định về tổ chức, bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra; phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra; thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân. Cơ quan điều tra của Công an nhân dân gồm có Cơ quan An ninh điều tra và Cơ quan Cảnh sát điều tra.

a) Về Cơ quan An ninh điều tra

Cơ quan An ninh điều tra được bố trí ở 02 cấp, cụ thể:

- Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an gồm có các phòng điều tra, phòng nghiệp vụ và Văn phòng Cơ quan An ninh điều tra. Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an là Thứ trưởng phụ trách lực lượng An ninh; Cục trưởng Cục An ninh điều tra là Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an; các Phó Cục trưởng Cục An ninh điều tra là Phó Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an. Hiện nay về tổ chức bộ máy của Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an có 06 đơn vị cấp phòng trực thuộc.

- Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh gồm 34 cơ quan, có các đội điều tra, đội nghiệp vụ và bộ máy giúp việc Cơ quan An ninh điều tra; 01 Phó Giám đốc Công an cấp tỉnh phụ trách lực lượng An ninh là Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh, Trưởng phòng Phòng An ninh điều tra Công an cấp tỉnh là Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh, các Phó Trưởng phòng Phòng An ninh điều tra Công an cấp tỉnh là Phó Thủ trưởng Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh. Hiện nay về tổ chức bộ máy của Cơ quan An ninh điều tra Công an các tỉnh, thành phố hiện vẫn duy trì 02 tổ chức cấp đội (Đội điều tra và Đội hướng dẫn); riêng PA09 Công an Thành phố Hà Nội và Công an Thành phố Hồ Chí Minh được bố trí 03 đội nghiệp vụ.

- Tính đến tháng 3/2026 về biên chế của Cơ quan An ninh điều tra của Công an nhân dân gồm: 1.557 cán bộ (Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an có 331 cán bộ, chiến sĩ; Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh hiện có 1.226 cán bộ, chiến sĩ; trong đó bao gồm 32 Thủ trưởng, 234 Phó Thủ trưởng và 263 đồng chí là chỉ huy cấp đội).

b) Về Cơ quan Cảnh sát điều tra

Cơ quan Cảnh sát điều tra được tổ chức ở 02 cấp, cụ thể:

Trước ngày 01/03/2025, hệ thống cơ quan Cảnh sát điều tra được bố trí ở 03 cấp theo cấp hành chính (cấp Bộ, cấp tỉnh và cấp huyện), sau ngày 01/03/2025 đến nay, hệ thống Cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an nhân dân được bố trí theo 02 cấp (cấp Bộ và cấp tỉnh):

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an có 04 đơn vị cấp Cục, gồm: Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an; Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (gọi tắt là Cục Cảnh sát hình sự); Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (gọi tắt là Cục Cảnh sát kinh tế); Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy.

Về phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an: 01 Thủ trưởng Bộ Công an phụ trách công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm là Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an. Các Phó thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an gồm: 01 Thủ trưởng Bộ Công an là Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an theo sự phân công của Bộ trưởng Bộ Công an; Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an là Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an; Cục trưởng Cục Cảnh sát kinh tế, 01 Phó Chánh văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an, Cục trưởng và 01 Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát hình sự, Cục trưởng và 01 Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy là Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh gồm có 04 đơn vị cấp phòng, gồm: Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội (gọi tắt là Phòng Cảnh sát hình sự); Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường (gọi tắt là Phòng Cảnh sát kinh tế); Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy.

Về phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh: 01 Phó Giám đốc phụ trách công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm là Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh; Chánh Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh là Phó Thủ trưởng Thường trực Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh; 01 Phó Chánh Văn phòng, Trưởng phòng và 01 Phó Trưởng phòng Phòng Cảnh sát hình sự, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát kinh tế, Trưởng phòng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy là Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh.

Từ ngày 01/03/2025, để đáp ứng tình hình phòng chống tội phạm, giải quyết nguồn tin về tội phạm và điều tra vụ án hình sự khi không tổ chức Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện, tùy tình hình thực tiễn tại địa phương, để bảo đảm hoạt động của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh đối với các địa bàn cần phải bố trí thêm Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra thì Công an cấp tỉnh báo cáo Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công

an (qua Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an) để xem xét, quyết định số lượng tăng thêm Phó Thủ trưởng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh; việc bổ nhiệm Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Đồng thời để tăng cường công tác phòng chống tội phạm từ sớm, từ xa, kịp thời tại cấp xã, phường, đặc khu; đồng thời phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực, Tòa án nhân dân khu vực theo quy định tại Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân (sửa đổi) số 82/2025/QH15, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân (sửa đổi) 2025 số 81/2025/QH15 và không phát sinh tổ chức bộ máy mới thì Bộ Công an đã chủ động phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tối cao đưa quy định “Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp là Trưởng Công an cấp xã hoặc Phó Trưởng Công an cấp xã được Thủ trưởng Cơ quan điều tra cấp tỉnh phân công tiến hành hoạt động khởi tố, điều tra vụ án về tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn cấp xã có một số nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ trưởng Cơ quan điều tra” tại khoản 1a Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025).

c) Về cơ cấu các ngạch chức danh

- Tính đến tháng 3/2026 các Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân gồm có 38.042 Điều tra viên và Cán bộ điều tra, cụ thể bao gồm:

+ Ở Cơ quan điều tra cấp bộ: 583 Điều tra viên, trong đó có 02 Thủ trưởng, 12 Phó Thủ trưởng, 161 Điều tra viên cao cấp, 308 Điều tra viên trung cấp, 114 Điều tra viên sơ cấp, 50 Cán bộ điều tra;

+ Ở Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh: 30.229 Điều tra viên, trong đó có 61 Thủ trưởng, 573 Phó Thủ trưởng, 458 Điều tra viên cao cấp, 9157 Điều tra viên trung cấp, 20.614 Điều tra viên sơ cấp. Ngoài ra còn có 7180 Cán bộ điều tra.

- Đối với Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh bố trí tại Công an cấp xã hiện nay có tổng số là 17.941 Điều tra viên với cơ cấu cụ thể như sau:

+ Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã là 2802 Điều tra viên, trong đó bao gồm 49 Điều tra viên cao cấp, 1232 Điều tra viên trung cấp và 1521 Điều tra viên sơ cấp;

+ Điều tra viên là Phó Trưởng Công an cấp xã phụ trách về công tác phòng, chống tội phạm là 6804 Điều tra viên, trong đó bao gồm 02 Điều tra viên cao cấp, 2132 Điều tra viên trung cấp và 4670 Điều tra viên sơ cấp;

+ Điều tra viên là cán bộ thuộc Tổ Cảnh sát phòng, chống tội phạm Công an cấp xã là 8335 Điều tra viên, trong đó bao gồm 1345 Điều tra viên trung cấp, 6990 Điều tra viên sơ cấp;

+ Ngoài ra về số lượng Cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh bố trí tại Tổ Cảnh sát phòng, chống tội phạm Công an cấp xã là 5653 cán bộ.

1.2. Về cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân

Các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân được quy định cụ thể tại khoản 6 Điều 9 Luật Tổ chức CQĐTHS; nhiệm vụ, quyền hạn điều tra của các cơ quan này được quy định cụ thể tại Điều 37, Điều 38 Luật Tổ chức CQĐTHS và tại Thông tư số 11/2025/TT-BCA ngày 27/02/2025 của Bộ Công an quy định về tổ chức, bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan điều tra; phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra; thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân.

- Theo quy định này, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc lực lượng Cảnh sát nhân dân được bố trí ở cấp Bộ và cấp tỉnh, trong đó, ở cấp Bộ gồm: Cục Cảnh sát giao thông; Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường; Trại giam. Ở cấp tỉnh gồm: Phòng Cảnh sát giao thông; Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc lực lượng An ninh nhân dân được bố trí ở cấp Bộ và cấp tỉnh, trong đó, ở cấp Bộ gồm: Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Trại giam thuộc Bộ Công an và các cục nghiệp vụ an ninh khác ở Bộ Công an. Ở cấp tỉnh gồm Phòng An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, Phòng Quản lý xuất nhập cảnh và các phòng nghiệp vụ an ninh khác thuộc Công an cấp tỉnh.

- Tính đến tháng 3/2026, về cơ cấu số lượng cấp trưởng, cấp phó của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong Công an nhân dân cụ thể như sau:

+ Tại các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ở cấp bộ gồm có: 11 cấp trưởng và 53 cấp phó;

+ Tại các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ở Công an cấp tỉnh gồm có: 305 cấp trưởng và 1763 cấp phó.

2. Về tổ chức bộ máy của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong Quân đội nhân dân

2.1. Về Cơ quan điều tra

Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân³ được quy định tại Điều 6, Luật Tổ chức cơ quan ĐTHS, hệ thống tổ chức được quy định tại Nghị quyết số 728/2004/NQ-UBTVQH ngày 10/8/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về việc thành lập Cơ quan ĐTHS, Cơ quan An ninh điều tra quân khu và tương đương, Cơ quan điều tra hình sự khu vực; Nghị quyết số 282/NQ-UBTVQH15 ngày 25/8/2021 và Nghị quyết số 1608/NQ-UBTVQH ngày 18/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc giải thể, sáp nhập, thành lập Cơ quan ĐTHS quân khu và tương đương, Cơ quan ĐTHS khu vực trong QĐND.

a) Cơ quan An ninh điều tra trong Quân đội nhân dân được tổ chức thành 02 cấp cụ thể:

- Cơ quan An ninh điều tra Bộ quốc phòng có các phòng điều tra, phòng nghiệp vụ và bộ máy giúp việc;

- Cơ quan An ninh điều tra quân khu và tương đương có các Ban điều tra và bộ máy giúp việc; được tổ chức tại 11 đầu mối gồm: 7 Cơ quan An ninh điều tra 07 Quân khu và 03 Cơ quan An ninh điều tra Quân chủng Phòng không - Không quân, Hải quân, Bộ đội biên phòng và Cơ quan An ninh điều tra khối quân đoàn, binh chủng, tổng cục thuộc Cục Bảo vệ an ninh Bộ Quốc phòng.

b) Cơ quan điều tra hình sự trong Quân đội nhân dân được tổ chức thành 03 cấp, cụ thể:

- Cơ quan điều tra hình sự Bộ quốc phòng gồm có các phòng điều tra, phòng nghiệp vụ và bộ máy giúp việc;

- 19 Cơ quan điều tra hình sự quân khu và tương đương được tổ chức tại 07 quân khu, 02 quân đoàn, 02 quân chủng, Bộ đội biên phòng, Bộ Tổng tham mưu và 04 tổng cục, Cơ quan Điều tra hình sự các tổ chức sự nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng và Cơ quan điều tra hình sự binh chủng, binh đoàn. Trong mỗi Cơ quan điều tra hình sự quân khu và tương đương gồm có Ban điều tra và bộ máy giúp việc;

- Cơ quan điều tra hình sự khu vực được tổ chức thành 60 cơ quan, trong đó bao gồm 34 cơ quan tại 7 quân khu, 02 cơ quan tại 02 quân đoàn, 09 cơ quan tại quân chủng Hải quân, Phòng không - Không quân và Bộ đội Biên phòng, 05 Cơ quan tại Bộ Tổng tham mưu và 04 tổng cục, 08 cơ quan tại 6 binh chủng và 02 Binh đoàn, 02 Cơ quan tại Cục Điều tra hình sự Bộ Quốc phòng.

³ Thực hiện theo các quy định tại Điều 6 Luật Tổ chức CQĐTHS; Nghị quyết số 728/2004/NQ-UBTVQH ngày 10/8/2004 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về việc thành lập Cơ quan điều tra hình sự, Cơ quan An ninh điều tra quân khu và tương đương, Cơ quan điều tra hình sự khu vực; các Nghị quyết số 282/NQ-UBTVQH15 ngày 25/8/2021 và Nghị quyết số 1608/NQ-UBTVQH ngày 18/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập, giải thể Cơ quan điều tra hình sự quân khu và tương đương, Cơ quan điều tra hình sự khu vực trong Quân đội nhân dân.

- Như vậy, đối với hệ thống Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân: Cơ quan ĐTHS 03 cấp trong Quân đội hiện nay đang hoạt động chất lượng tốt, đảm bảo hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả (đồng bộ với 03 cấp của hệ thống Tòa án quân sự, Viện kiểm sát quân sự) phù hợp với mô hình tổ chức của Quân đội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới góp phần xây dựng Quân đội chính quy, tinh nhuệ, hiện đại.

c) Về cơ cấu các ngạch chức danh

Tính đến tháng 3/2026 các Cơ quan điều tra Bộ Quốc phòng gồm có 692 Điều tra viên và Cán bộ điều tra, cụ thể bao gồm:

- Ở cấp bộ: 142 Điều tra viên, trong đó có 02 Thủ trưởng, 06 Phó Thủ trưởng, 48 Điều tra viên cao cấp, 63 Điều tra viên trung cấp, 23 Điều tra viên sơ cấp;

- Ở cấp quân khu và tương đương: 238 Điều tra viên, trong đó có 30 Thủ trưởng, 33 Phó Thủ trưởng, 91 Điều tra viên trung cấp, 84 Điều tra viên sơ cấp. Ngoài ra còn có 49 Cán bộ điều tra;

- Ở cấp khu vực: 312 Điều tra viên, trong đó có 60 Thủ trưởng, 49 Phó Thủ trưởng, 47 Điều tra viên trung cấp, 156 Điều tra viên sơ cấp. Ngoài ra còn có 60 Cán bộ điều tra.

2.2. Về các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra

a) Tổ chức, bộ máy cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc Bộ đội biên phòng (BĐBP)⁴:

- Trước ngày 01/7/2025, lực lượng BĐBP có 482 cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, trong đó: cấp Cục có 02 cơ quan (Cục Phòng, chống ma túy và tội phạm, Cục Trinh sát Biên phòng); cấp Bộ Chỉ huy BĐBP các tỉnh, thành phố có 44 cơ quan; cấp Đoàn Biên phòng, Ban Chỉ huy Biên phòng cửa khẩu cảng có 433 đơn vị và 03 Đoàn Đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm;

- Sau thời điểm ngày 01/7/2025, theo quy định tại Luật số 99/2025/QH15 ngày 27/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tổ tụng hình sự và các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc giải thể 44 Bộ Chỉ huy BĐBP các tỉnh, thành phố; thành lập 30 Ban chỉ huy BĐBP trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự các tỉnh, thành phố; hiện nay cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một

⁴ Từ ngày 01/7/2025, theo quy định tại Bộ luật Tổ tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) và theo các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã giải thể các Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Bộ đội Biên phòng, thành lập các Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và bổ sung thẩm quyền được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cho Đoàn trưởng, Phó Đoàn trưởng Đoàn Trinh sát thuộc Bộ đội biên phòng.

số hoạt động điều tra của trong BDBP sau sáp nhập, giải thể có 472 cơ quan (giảm 14 cơ quan là Bộ Chỉ huy BDBP các tỉnh, thành phố nhưng bổ sung 03 cơ quan mới là các Đoàn Trinh sát thuộc Cục Trinh sát BDBP).

- Về cơ cấu số lượng cấp trưởng, cấp phó tại các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Bộ đội Biên phòng cụ thể như sau:

- + Cục Trinh sát Bộ đội biên phòng: Cục trưởng: 01, Phó Cục trưởng: 04;
- + Cục Phòng chống ma túy và tội phạm: Cục trưởng: 01, Phó Cục trưởng: 04;
- + Đoàn trinh sát: Đoàn trưởng: 03, Phó Đoàn trưởng: 03;
- + Đoàn đặc nhiệm phòng, chống ma túy và tội phạm: Đoàn trưởng: 03, Phó Đoàn trưởng: 06;
- + Ban chỉ huy BDBP trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự các tỉnh, thành phố: Chỉ huy trưởng: 30, Phó Chỉ huy trưởng: 99;
- + Ban Chỉ huy Biên phòng Cửa khẩu cảng: Cấp trưởng: 07; Cấp phó: 16;
- + Đồn Biên phòng: Đồn trưởng: 426; Phó đồn trưởng: 978.

b) Tổ chức, bộ máy cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc Cảnh sát biển (CSB)

Có 38 đầu mối được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, gồm: Bộ Tư lệnh CSB Việt Nam; 04 Bộ Tư lệnh Vùng CSB; 01 Cục Nghiệp vụ và pháp luật; 04 Đoàn đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy; 02 Đoàn trinh sát; 04 Hải đoàn CSB; 08 Hải đội thuộc Hải đoàn CSB; 06 Hải đội thuộc Bộ Tư lệnh các Vùng CSB; 08 Đội Nghiệp vụ).

- Về cơ cấu số lượng cấp trưởng, cấp phó tại các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Cảnh sát biển cụ thể như sau:

- + Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam: Cấp trưởng: 01, Cấp phó: 03;
- + Cục Nghiệp vụ và Pháp luật: Cấp trưởng: 01, Cấp phó: 03;
- + Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển: Cấp trưởng: 04, Cấp phó: 08;
- + Hải đoàn CSB: Cấp trưởng: 04, Cấp phó: 04;
- + Hải đội CSB: Cấp trưởng: 14;
- + Đội Nghiệp vụ CSB: Cấp trưởng: 08, Cấp phó: 08;
- + Đoàn đặc nhiệm phòng, chống tội phạm ma túy CSB: Cấp trưởng: 04, Cấp phó: 08;
- + Đoàn trinh sát CSB: Cấp trưởng: 02, Cấp phó: 04.

Về hệ thống tổ chức Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt

động điều tra của Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển trong thời gian qua được đảm bảo thống nhất và phát huy hiệu năng, hiệu quả trong công tác đấu tranh với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật; góp phần giữ vững an ninh, trật tự, an toàn trên biển, khu vực biên giới.

c) Các cơ quan khác của trong Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra gồm 03 Trại giam quân sự và các đơn vị độc lập cấp trung đoàn và tương đương.

3. Về tổ chức bộ máy Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao được quy định tại Điều 29 Luật Tổ chức CQĐTTHS, Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao gồm: Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự Trung ương.

3.1. Về Cơ quan điều tra VKSND tối cao

Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 07/02/2025, tổ chức bộ máy có 10 phòng, gồm 06 phòng tại trụ sở chính Hà Nội, 02 phòng khu vực miền Trung - Tây Nguyên (đặt tại thành phố Đà Nẵng và tỉnh Đắk Lắk) và 02 phòng khu vực phía Nam (đặt tại thành phố Hồ Chí Minh). Thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/BCSĐ ngày 21/12/2024 của Ban Cán sự đảng VKSND tối cao về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, từ tháng 02/2025, Cơ quan điều tra VKSND tối cao đã tiến hành sáp nhập, giảm từ 10 phòng xuống 09 phòng. Cơ cấu lãnh đạo, quản lý gồm 01 Thủ trưởng và 03 Phó Thủ trưởng; 08 Trưởng phòng và 16 Phó Trưởng phòng. Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 31/3/2026, sau khi sắp xếp, kiện toàn theo chủ trương tinh gọn đầu mối, các đơn vị nghiệp vụ đi vào hoạt động theo mô hình mới, bảo đảm yêu cầu chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ.

3.2. Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương

Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương được quy định tại Điều 31 Luật Tổ chức CQĐTTHS, thuộc hệ thống Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, có trụ sở đặt tại Viện kiểm sát quân sự trung ương, có con dấu, phương tiện, kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước bảo đảm. Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương thực hiện việc điều tra tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp, tội phạm tham nhũng, chức vụ xảy ra trong hoạt động tư pháp mà người phạm tội là cán bộ, công chức thuộc Cơ quan điều tra, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan thi hành án, người có thẩm quyền tiến hành hoạt động tư pháp khi các tội phạm đó thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự.

Cơ quan điều tra VKSQS trung ương được quy định tại Điều 31 của Luật tổ chức cơ quan ĐTHS, thuộc hệ thống Cơ quan điều tra của Viện kiểm sát nhân

dân tối cao có trụ sở đã tại Viện kiểm sát quân sự trung ương, có con dấu, phương tiện, kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước bảo đảm. Về tổ chức bộ máy của Cơ quan điều tra VKSQS trung ương gồm Văn phòng Cơ quan điều tra và Ban điều tra. Về biên chế cán bộ: Cơ quan điều tra Viện kiểm sát quân sự trung ương bao gồm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Chánh Văn phòng, Trưởng Ban điều tra, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, sĩ quan, công chức khác theo quy định của pháp luật. Về số lượng Điều tra viên hiện nay được biên chế 07 Điều tra viên.

4. Về tổ chức bộ máy của Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số nhiệm vụ điều tra thuộc Bộ Tài chính

Theo quy định của Luật Tổ chức CQĐTHS, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc Bộ Tài chính gồm một số cơ quan thuộc lực lượng Hải quan trước ngày 01/3/2025 gồm có Cục Điều tra chống buôn lậu; Cục Kiểm tra sau thông quan; Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chi cục Hải quan cửa khẩu. Trong đó, Tổng cục Hải quan đã thành lập đơn vị chuyên trách thực hiện công tác điều tra hình sự trực thuộc Cục Điều tra chống buôn lậu (Đội Điều tra hình sự) để tham mưu, đề xuất, thụ lý giải quyết những vụ việc có tính chất nghiêm trọng, phức tạp, xảy ra tại nhiều Cục Hải quan tỉnh, thành phố. Đồng thời, Tổng cục Hải quan đã chú trọng đến công tác đào tạo, chính quy lực lượng, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ chuyên trách chống buôn lậu, xử lý vi phạm và điều tra hình sự.

Ngày 24/02/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (sau đây gọi là Nghị định số 29/2025/NĐ-CP) có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2025, theo đó Tổng cục Hải quan thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy mới thành Cục Hải quan, hoạt động từ ngày 01/3/2025 và sắp xếp, cơ cấu lại các Cục Hải quan khu vực thành các Chi cục Hải quan khu vực; các Chi cục Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu trực thuộc Chi cục Hải quan khu vực là tổ chức tương đương cấp đội. Hiện nay, các cơ quan của Hải quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra gồm: Chi cục Điều tra chống buôn lậu, Chi cục Kiểm tra sau thông quan, Chi cục Hải quan khu vực và Hải quan cửa khẩu.

Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy từ ngày 01/3/2025, Cục Hải quan đã triển khai mô hình tổ chức bộ máy và phân công thực hiện nhiệm vụ xử lý vi phạm pháp luật Hải quan để thực hiện thẩm quyền điều tra ở cả 3 cấp (Cục Hải quan, Chi cục Hải quan khu vực và Hải quan cửa khẩu). Trong đó, tại cấp Cục Hải quan đã thành lập đơn vị chuyên trách thực hiện công tác điều tra hình sự trực thuộc Chi cục Điều tra chống buôn lậu và Chi cục Kiểm tra sau thông quan.

Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự không quy định về tiêu chuẩn, điều kiện đối với Cán bộ điều tra thuộc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Hải quan. Tuy nhiên, quá trình áp dụng pháp luật, để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, xác minh, xử lý, giải quyết các vụ việc có dấu hiệu tội phạm do cơ quan Hải quan phát hiện, tránh xảy ra oan sai cũng như bỏ lọt tội phạm, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan đã ban hành Quyết định số 1386/QĐ-TCHQ ngày 13/5/2020 quy định tiêu chuẩn và thủ tục xét công chức Hải quan đủ điều kiện được phân công làm Cán bộ điều tra của Hải quan (sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 2828/QĐ-TCHQ ngày 15/11/2023).

5. Về tổ chức bộ máy Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số nhiệm vụ điều tra thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Theo quy định của Luật Tổ chức CQĐTHS, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số nhiệm vụ điều tra thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường (trước đây các cơ quan này thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) gồm một số cơ quan thuộc lực lượng Kiểm lâm và Kiểm ngư.

Ngày 22/12/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 105/2022/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, trong đó đã quy định: Cục Kiểm lâm là đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được tổ chức trên cơ sở sắp xếp, kiện toàn lại Tổng cục Lâm nghiệp; Cục Kiểm ngư là đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được tổ chức trên cơ sở sắp xếp, kiện toàn lại Tổng cục Thủy sản. Tiếp đó, ngày 25/02/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 35/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (sau đây gọi là Nghị định số 35/2025) sau khi cấp có thẩm quyền thực hiện chủ trương hợp nhất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Tài nguyên và Môi trường thành Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Theo đó, Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm là đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Cục Lâm nghiệp và Cục Kiểm lâm; Cục Thủy sản và Kiểm ngư là đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Cục Thủy sản và Cục Kiểm ngư.

Hiện nay, các cơ quan của Kiểm lâm được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra gồm có Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm; 04 Chi cục Kiểm lâm vùng (Vùng I, Vùng II, Vùng III, Vùng IV); các Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh; các Hạt Kiểm lâm khu vực trực thuộc Chi cục Kiểm lâm và 06 Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng Vườn Quốc gia.

Các cơ quan của Kiểm ngư được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra gồm có Cục Thủy sản và Kiểm ngư và 05 Chi cục Kiểm ngư vùng (Vùng I, Vùng II, Vùng III, Vùng IV, Vùng V).

II. CÔNG TÁC ĐIỀU TRA, XỬ LÝ TỘI PHẠM THEO CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN ĐIỀU TRA, CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ TIẾN HÀNH MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA TẠI CÁC BỘ, NGÀNH

1. Kết quả công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố

Từ 01/01/2018 đến tháng 31/3/2026 các Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra tại các bộ, ngành đã tiến hành giải quyết 990.055 tố giác, tin báo về tội phạm theo các thẩm quyền theo quy định, cụ thể: Các Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân tiến hành giải quyết 980.796 tin tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố (chiếm 99,06%); các Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Quân đội nhân dân đã tiến hành giải quyết 8276 tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố (chiếm 0,84%); Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân tối cao tiến hành giải quyết 895 tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố (chiếm 0,09%), các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Hải quan, Kiểm lâm, Kiểm ngư đã tiến hành giải quyết tổng số 88 tố giác, tin báo, kiến nghị khởi tố (chiếm 0,01%).

a) Trong Công an nhân dân

** Công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố*

- Số nguồn tin đã tiếp nhận: 1.018.970 tin;
- Số nguồn tin đã giải quyết: 980.796 tin; trong đó:
 - + Ra quyết định khởi tố vụ án hình sự: 545.387 vụ án;
 - + Ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự: 97.103 vụ việc;
 - + Ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin: 130.052 vụ việc;
 - + Chuyển đến cơ quan khác có thẩm quyền giải quyết: 6338 vụ việc;

b) Trong Quân đội nhân dân

** Công tác tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm của các Cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân*

- Số tin tiếp nhận giải quyết: 5942 tin;
- Số tin đã giải quyết 5674 tin, trong đó:
 - + Ra quyết định khởi tố vụ án hình sự: 1740 vụ án;
 - + Ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự: 3367 tin;
 - + Ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin: 190 tin;
 - + Chuyển đến cơ quan khác có thẩm quyền giải quyết: 567 tin;

** Công tác tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (Bộ đội Biên phòng) trong Quân đội nhân dân*

- Số tin tiếp nhận giải quyết: 6816 tin;
- Số tin đã giải quyết 6807 tin, trong đó:
 - + Ra quyết định khởi tố vụ án hình sự: 5907 vụ án;
 - + Ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự: 55 tin;
 - + Ra quyết định tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin: 05 tin;
 - + Chuyển đến cơ quan khác có thẩm quyền giải quyết: 840 tin;

c) Trong Viện kiểm sát nhân dân tối cao

** Trong công tác tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm*

- Số tin tiếp nhận giải quyết: 895 tin;
- Số tin đã giải quyết 876 tin, trong đó:
 - + Ra quyết định khởi tố vụ án hình sự tổng số: 390 vụ án;
 - + Ra quyết định khởi tố bị can tổng số: 700 bị can;

d) Trong Bộ Tài chính

Căn cứ chức năng, thẩm quyền, trong thời gian qua (từ 01/01/2018 đến 01/3/2025), Cơ quan Hải quan tiếp nhận, thụ lý, giải quyết nguồn tin về tội phạm theo thủ tục giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm: 55 vụ việc. Kết thúc giải quyết đã ra quyết định khởi tố/không khởi tố/tạm đình chỉ giải quyết nguồn tin về tội phạm bảo đảm có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

d) Trong Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Đối với lực lượng Kiểm lâm

Kết quả từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2025 : Tổng số tin báo, tố giác tội phạm đã giải quyết tại các Hạt Kiểm lâm Vườn quốc gia (trực thuộc Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm): 20 tin, đã khởi tố 20 vụ; lập hồ sơ ban đầu, chuyển giao Cơ quan điều tra của Công an nhân dân khởi tố 21 vụ/97 bị can, chuyển giao cơ quan chức năng điều tra, tiến hành xem xét theo trình tự tố tụng và đưa ra xét xử.

- Đối với lực lượng Kiểm ngư

Từ hoạt động xác minh ban đầu của các lực lượng thực thi pháp luật trên biển, năm 2025, lực lượng Kiểm ngư đã hoàn thiện và chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền khởi tố 13 vụ việc có dấu hiệu tội phạm hình sự liên quan đến hành vi tháo gỡ thiết bị VMS trái phép và môi giới đưa tàu cá đi khai thác trái phép ở vùng biển nước ngoài (IUU). Qua những vụ việc đã thực hiện chuẩn hóa

việc sử dụng dữ liệu từ hệ thống giám sát hành trình tàu cá (VMS) làm chứng cứ nguyên gốc trong hồ sơ điều tra ban đầu.

Qua các báo cáo của các bộ, ngành cho thấy công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố tiếp tục đi vào nền nếp, cơ bản bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; các cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đã thực hiện nghiêm chức trách, nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền. Mặc dù có sự thay đổi về tổ chức bộ máy theo các nghị quyết, kết luận, quy định của cấp có thẩm quyền nhưng các Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra luôn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao.

Cơ quan điều tra các cấp thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát tiến hành phân loại, xử lý và giải quyết những khó khăn, vướng mắc góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, tuy nhiên, còn một số hạn chế, tồn tại như sau:

- Tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật vẫn còn diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm giết người, tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm ma túy, tội phạm kinh tế, tham nhũng... Công tác phòng ngừa tội phạm chưa mang lại hiệu quả cao. Vi phạm trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm tuy giảm nhưng vẫn còn tồn tại một số vi phạm phải xử lý hình sự. Công tác phối hợp giữa các bộ, ngành cũng như các sở, ngành ở địa phương có lúc, có nơi còn thiếu hiệu quả, chặt chẽ.

- Còn tình trạng chậm ra quyết định phân công giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; nhiều tin báo, tố giác có yếu tố nước ngoài hoặc do người nước ngoài thực hiện, tin báo, tố giác về tai nạn giao thông, cố ý gây thương tích, xâm phạm sở hữu có nhiều tình tiết phức tạp, liên quan nhiều đối tượng, nhiều địa bàn, trong thời gian dài, phải gia hạn xác minh.

- Một số vụ việc sau khi gây án, đối tượng bỏ trốn khỏi địa phương hoặc đi làm ăn nơi khác không rõ địa chỉ, khó khăn cho việc xác minh điều tra ban đầu. Khi sự việc xảy ra, người bị hại không đến cơ quan chức năng báo tin mà tự thỏa thuận giải quyết nhưng khi không thỏa thuận được lại đến trình báo nên công tác khám nghiệm hiện trường, xác minh nguồn tin không còn tính kịp thời, gặp rất nhiều khó khăn trong thu thập tài liệu, chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ việc. Mặt khác, sau khi vụ việc xảy ra người bị hại, người làm chứng, người liên quan bỏ đi khỏi địa phương, không làm việc được nên không đủ căn cứ để giải quyết vụ việc, ảnh hưởng đến kết quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

- Một số nơi bố trí cán bộ trực ban hình sự chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định hoặc cán bộ trực ban kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên hiệu quả công tác tiếp nhận, phân loại tố giác, tin báo về tội phạm chưa cao.

- Việc phân loại đối với một số nguồn tin về tội phạm còn chưa chính xác, đôi lúc còn có sự nhầm lẫn giữa vụ việc có dấu hiệu tội phạm với vụ việc vi phạm hành chính, tranh chấp dân sự, dẫn đến tăng số lượng vụ việc phải điều tra, xác minh giải quyết theo pháp luật tố tụng hình sự hoặc có tình trạng hình sự hóa quan hệ hành chính, dân sự.

2. Kết quả công tác điều tra, xử lý tội phạm

Từ 01/01/2018 đến tháng 31/3/2026 các Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra tại các bộ, ngành đã tiến hành điều tra 962.075 vụ án hình sự theo các thẩm quyền theo quy định, cụ thể: Các Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Công an nhân dân tiến hành điều tra, xử lý 951.885 vụ án/1.370.340 bị can (chiếm 98,94%); các Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Quân đội nhân dân đã tiến hành điều tra, xử lý 9.522 vụ án/11.947 (chiếm 0,99%); Cơ quan điều tra Viện kiểm sát nhân tối cao tiến hành điều tra, xử lý 390 vụ án/700 bị can (chiếm 0,04%); các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Hải quan đã tiến hành khởi tố phục vụ công tác điều tra 278 vụ án (chiếm 0,03%).

a) Trong Công an nhân dân

- Tổng số vụ án thụ lý điều tra: 951.885 vụ án/1.390.342 bị can, trong đó:
- + Số vụ án đề nghị truy tố: 591.610 vụ án/1.069.304 bị can;
- + Số vụ án đình chỉ điều tra: 19.550 vụ án/15.983 bị can;
- + Số vụ án tạm đình chỉ điều tra: 123.821 vụ án/22.757 bị can;

b) Trong Quân đội nhân dân

- Số vụ án đã thụ lý, điều tra: 9.522 vụ án/11.947 bị can, trong đó:
- + Số vụ án kết luận điều tra, đề nghị truy tố: 1.637 vụ án/3.717 bị can;
- + Số vụ án đình chỉ điều tra: 265 vụ án/257 bị can;
- + Số vụ án tạm đình chỉ điều tra: 196 vụ án/136 bị can;

c) Trong Viện kiểm sát nhân dân tối cao

- Số vụ án đã thụ lý, điều tra: 390 vụ án/700 bị can, trong đó:
- + Số vụ án đề nghị truy tố: 266 vụ án/598 bị can;

Trong đó bao gồm:

- + 187 vụ/327 bị can xảy ra trong ngành Công an
- + 44 vụ/53 bị can xảy ra trong ngành Tòa án;
- + 24 vụ/46 bị can xảy ra trong ngành Kiểm sát
- + 81 vụ/97 bị can xảy ra trong cơ quan THADS các cấp;

+ 54 vụ/177 bị can xảy ra trong ngành khác.

d) Trong Bộ Tài chính

Căn cứ chức năng, thẩm quyền, trong thời gian qua (từ 01/01/2018 đến 01/3/2025), Cơ quan Hải quan đã tiến hành khởi tố vụ án và chuyển cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền tổng số: 278 vụ án hình sự (từ nguồn tin trực tiếp phát hiện và tố giác, tin báo về tội phạm).

Đánh giá chung, công tác điều tra, xử lý tội phạm được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, có sự giám sát chặt chẽ của Viện kiểm sát các cấp. Cơ quan điều tra cấp trên đã tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh việc chấp hành pháp luật trong hoạt động điều tra tại Cơ quan điều tra cấp dưới. Đối với các cơ quan điều tra trong Công an nhân dân, Cơ quan điều tra cấp bộ đã thường xuyên thực hiện các kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn đối với Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh và các Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh được bố trí tại Công an cấp xã. Cơ quan điều tra các cấp đã chỉ đạo làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đề cao tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành pháp luật, gắn với công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy chế, quy trình công tác, việc thực thi pháp luật của Điều tra viên và Cán bộ điều tra. Chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, vi phạm pháp luật trong hoạt động điều tra, xử lý tội phạm; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm. Qua đó, chất lượng công tác bắt, giam giữ, điều tra, xử lý tội phạm đã có nhiều chuyển biến tích cực; việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thụ lý, kết luận điều tra, đề nghị truy tố đảm bảo đủ căn cứ, đúng người, đúng tội, hầu hết các vụ án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đã được điều tra, làm rõ; tỉ lệ điều tra khám phá án được nâng lên; trình trạng oan, sai trong tố tụng hình sự được hạn chế...

Kết quả công tác điều tra, xử lý tội phạm cho thấy, chất lượng hoạt động điều tra ngày càng được nâng lên; hoạt động phối hợp giữa công tác trinh sát và điều tra tố tụng, nhất là trong điều tra mở rộng vụ án có những chuyển biến tích cực, khắc phục cơ bản tình trạng chia cắt trong quá trình giải quyết vụ việc; việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn như bắt, tạm giữ, tạm giam, việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can cơ bản được thực hiện đúng quy định của pháp luật, khắc phục hiện tượng “hình sự hóa” các quan hệ dân sự, kinh tế và bắt oan, sai.

Theo thống kê, nhiều chỉ tiêu về điều tra, khám phá tội phạm đạt và vượt yêu cầu của Quốc hội giao như: Tỷ lệ khám phá tội phạm xâm phạm trật tự xã hội đạt 85,69% (vượt 10,69% chỉ tiêu Quốc hội giao), án đặc biệt nghiêm trọng đạt 96,92% (vượt 6,92% chỉ tiêu Quốc hội giao); tỷ lệ thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng đạt trên 70% (cao hơn chỉ tiêu Quốc hội giao 10%)... Bên cạnh đó, đã phát hiện, điều tra khám phá nhiều vụ án tham nhũng, kinh tế lớn; khẳng định quyết tâm của Đảng không có “vùng cấm” trong điều tra, xử lý các

tội phạm về tham nhũng, kinh tế, chức vụ và các tội phạm khác. Hoạt động của các Cơ quan điều tra đã đạt được nhiều kết quả tích cực, trong đó, đã kịp thời xác minh, khởi tố, điều tra nhiều vụ án tham nhũng, các vụ án được dư luận xã hội quan tâm; các vụ án được phát hiện, khởi tố, điều tra một cách kịp thời và đảm bảo đúng theo các quy định của pháp luật.

III. VỀ QUAN HỆ PHÂN CÔNG, PHỐI HỢP TRONG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA HÌNH SỰ GIỮA CƠ QUAN ĐIỀU TRA, CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ TIẾN HÀNH MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA, GIỮA CƠ QUAN ĐIỀU TRA VỚI CƠ QUAN, TỔ CHỨC KHÁC CÓ LIÊN QUAN

1. Quan hệ giữa Cơ quan điều tra với Viện kiểm sát

Theo quy định của pháp luật, Cơ quan điều tra có nhiệm vụ chính là tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và tiến hành điều tra các tội phạm, áp dụng mọi biện pháp do luật định để phát hiện, xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội; lập hồ sơ, đề nghị truy tố. Viện kiểm sát có nhiệm vụ thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, thực hành quyền công tố, điều tra vụ án hình sự và việc thực hiện áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế của Cơ quan điều tra. Quan hệ giữa Cơ quan điều tra với Viện kiểm sát là quan hệ “phối hợp”, “chế ước”. Theo quy định của Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, năm 2025) thì Viện kiểm sát có quyền kiểm sát trực tiếp hoặc kiểm sát gián tiếp hoạt động khởi tố, điều tra; có quyền phê chuẩn, không phê chuẩn theo quy định của pháp luật đối với các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; yêu cầu Cơ quan điều tra khi xét thấy việc khởi tố, điều tra chưa đầy đủ, chưa chính xác hoặc vi phạm pháp luật; quyết định hủy bỏ các quyết định trái pháp luật của Cơ quan điều tra và các thẩm quyền khác được quy định tại Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Bộ luật Tố tụng hình sự.

Thực hiện các quy định của pháp luật, thực tiễn trong thời gian qua cho thấy, công tác phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát cơ bản chặt chẽ, được thực hiện từ giai đoạn tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra và kết thúc điều tra, đề nghị truy tố. Trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố, Cơ quan điều tra đã phối hợp Viện kiểm sát để bảo đảm các tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố được tiếp nhận theo quy định; giảm mạnh số lượng tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố quá hạn giải quyết, qua đó hạn chế việc bỏ lọt tội phạm. Trong hoạt động điều tra, Viện kiểm sát đã kịp thời đề ra các yêu cầu điều tra; kiểm sát chặt chẽ việc thực hiện các biện pháp điều tra, thu thập chứng cứ; yêu cầu hủy bỏ nhiều quyết định của Cơ quan điều tra ban hành trái pháp luật; kịp thời hủy

bỏ các lệnh, quyết định về việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn của Cơ quan điều tra không có căn cứ; ban hành nhiều kiến nghị, kháng nghị yêu cầu Cơ quan điều tra khắc phục vi phạm trong hoạt động khởi tố, điều tra, góp phần kéo giảm tỷ lệ oan, sai trong giai đoạn điều tra qua từng năm.

Tuy nhiên, công tác phối hợp giữa Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong thực tiễn vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như: Trong một số trường hợp, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát còn có nhận thức và cách đánh giá khác nhau về các tình tiết vụ án, chứng cứ dẫn đến không thống nhất được về quan điểm định tội hoặc đường lối giải quyết vụ án, vụ việc, ảnh hưởng đến quá trình điều tra, xử lý vụ án; công tác phối hợp trao đổi thông tin giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát có nơi, có lúc còn chưa kịp thời, thiếu tính chủ động, gây ảnh hưởng đến quá trình kiểm sát vụ án; một số Cơ quan điều tra chưa thu thập đầy đủ chứng cứ hoặc thiếu thành phần trong hồ sơ vụ án theo quy định; trong một số trường hợp Kiểm sát viên còn chậm đề ra yêu cầu điều tra hoặc yêu cầu điều tra chưa đầy đủ, kịp thời gây ảnh hưởng đến việc điều tra, giải quyết vụ án...

2. Quan hệ giữa Cơ quan điều tra với cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra

Quan hệ giữa Cơ quan điều tra với cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra là quan hệ phân công và phối hợp, được quy định tại Điều 40 Luật Tổ chức CQĐTTHS. Cơ quan điều tra có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ điều tra đối với cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ vụ án do cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra chuyển giao theo thẩm quyền và thông báo kết quả giải quyết cho cơ quan đã chuyển giao hồ sơ vụ án. cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra sau khi khởi tố vụ án hình sự, áp dụng biện pháp ngăn chặn theo thẩm quyền phải gửi ngay các quyết định đó cho Viện kiểm sát và thông báo cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền biết.

Thực hiện các quy định của pháp luật, các Cơ quan điều tra đã hướng dẫn, chỉ đạo nghiệp vụ điều tra đối với cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; tiếp nhận kịp thời hồ sơ vụ án do cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra chuyển giao theo thẩm quyền. Các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra ngày càng được nâng cao về nghiệp vụ điều tra, đã tiến hành khởi tố những vụ án theo thẩm quyền, góp phần nâng cao chất lượng công tác phòng, chống tội phạm. Tuy nhiên, hiện nay Luật Tổ chức CQĐTTHS chỉ quy định giao cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền hướng dẫn các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thực hiện hoạt động điều tra, mà không có thẩm quyền chỉ đạo toàn diện về nghiệp vụ điều tra và kiểm tra các cơ quan này. Trên thực tế,

công tác hướng dẫn thường chỉ thực hiện khi có yêu cầu cụ thể từ phía các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; do vậy, chưa bảo đảm sự kiểm tra, giám sát toàn diện, chặt chẽ đối với hoạt động điều tra hình sự của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong Công an nhân dân. Từ đó, phần nào đã ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả công tác điều tra hình sự và thiếu đi sự gắn kết giữa Cơ quan điều tra với cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của lực lượng Công an nhân dân.

3. Quan hệ giữa Cơ quan điều tra với đơn vị trinh sát

Quan hệ giữa đơn vị điều tra và đơn vị trinh sát là quan hệ phối hợp, hỗ trợ trong phát hiện, ngăn chặn, điều tra, xử lý và phòng ngừa tội phạm. Hiện nay, việc phối hợp giữa các đơn vị điều tra với đơn vị trinh sát được thực hiện theo quy định tại Điều 42 Luật Tổ chức CQĐTTHS. Trong quan hệ với đơn vị điều tra, đơn vị trinh sát có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để phát hiện hành vi vi phạm pháp luật và cung cấp thông tin cho đơn vị điều tra để điều tra, xử lý; áp dụng biện pháp nghiệp vụ để hỗ trợ đơn vị điều tra tiến hành hoạt động điều tra, thu thập tài liệu, chứng cứ, ngăn chặn tội phạm và truy bắt người phạm tội; áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; phát hiện sơ hở, thiếu sót trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội, quản lý kinh tế để kiến nghị với cơ quan, tổ chức hữu quan có biện pháp khắc phục; áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật để hạn chế, loại trừ nguyên nhân, điều kiện làm phát sinh tội phạm, vi phạm pháp luật.

Thực tiễn trong thời gian vừa qua, lực lượng trinh sát cung cấp cho lực lượng điều tra nhiều thông tin, tài liệu phục vụ việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can, áp dụng các biện pháp ngăn chặn, khám xét, thu giữ vật chứng, chuyển hóa tài liệu trinh sát thành chứng cứ. Trong quá trình điều tra, khi phát hiện những thông tin có ý nghĩa đối với công tác trinh sát, lực lượng điều tra cũng kịp thời cung cấp cho lực lượng trinh sát để phục vụ mở rộng công tác trinh sát. Khi có yêu cầu của lực lượng trinh sát, lực lượng điều tra đã khẩn trương điều tra, xác minh để bảo đảm phục vụ tốt nhất cho yêu cầu công tác trinh sát; kịp thời thông báo kết quả điều tra, đặc biệt là tin, tài liệu về đối tượng đầu mối mới sau khi kết thúc điều tra để lực lượng trinh sát tiến hành các biện pháp nghiệp vụ tiếp theo. Khi áp dụng các biện pháp thu thập chứng cứ, lực lượng điều tra chủ trì soạn thảo kế hoạch, lực lượng trinh sát tham gia thảo luận xây dựng kế hoạch, cung cấp các thông tin từ kết quả của các hoạt động trinh sát trước đó. Trong một số trường hợp cần thiết, lực lượng trinh sát cùng với lực lượng điều tra tổ chức thực hiện các hoạt động thu thập chứng cứ cụ thể trong giai đoạn điều tra vụ án. Trong quá trình khám xét đối với đối tượng, lực lượng trinh sát thường phối hợp với lực lượng điều tra để giám sát di biến động của đối tượng; điều chuyển đối

tượng; phối hợp để phát hiện tài liệu, vật chứng khi khám xét; ghi nhận quá trình khám xét để phục vụ công tác tuyên truyền... Tuy nhiên, trong quá trình tổ chức thực hiện có lúc, có nơi còn chưa chủ động, chặt chẽ giữa đơn vị trinh sát và đơn vị điều tra nên đã phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động đấu tranh phòng, chống tội phạm.

4. Về quan hệ giữa Cơ quan điều tra với cơ quan hỗ trợ tư pháp

Quan hệ giữa Cơ quan điều tra với các cơ quan hỗ trợ tư pháp như luật sư, trợ giúp pháp lý, giám định tư pháp, hỗ trợ tư pháp, thi hành tạm giữ, tạm giam... được quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Luật sư, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Giám định tư pháp, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong quan hệ với luật sư, trợ giúp viên pháp lý, Cơ quan điều tra có trách nhiệm tạo điều kiện để luật sư, trợ giúp viên pháp lý tham gia bào chữa, tham gia bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội, bị hại, đương sự và bảo đảm sự có mặt của luật sư trong việc thực hiện một số hoạt động tố tụng.

Trong quan hệ với các cơ quan giám định tư pháp, đây là hoạt động gắn bó chặt chẽ, mang ý nghĩa “hỗ trợ” rất quan trọng với hoạt động khởi tố, điều tra vụ án hình sự của Cơ quan điều tra. Nhiệm vụ giám định tư pháp được pháp luật giao cho rất nhiều cơ quan, tổ chức đảm nhận. Lĩnh vực giám định pháp y gồm có: Viện pháp y quốc gia thuộc Bộ Y tế; Trung tâm pháp y cấp tỉnh; Viện Pháp y Quân đội; Trung tâm giám định pháp y thuộc Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Trong lĩnh vực pháp y tâm thần, có Viện pháp y tâm thần Trung ương thuộc Bộ Y tế; các trung tâm pháp y tâm thần khu vực thuộc Bộ Y tế. Lĩnh vực kỹ thuật hình sự có Viện khoa học hình sự Bộ Công an; Phòng kỹ thuật hình sự Công an cấp tỉnh; Phòng Giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng; Phòng giám định kỹ thuật hình sự thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Đối với các lĩnh vực giám định theo vụ việc, Luật Giám định tư pháp quy định các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lựa chọn cá nhân, tổ chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện.

5. Quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra với cơ quan, tổ chức, cá nhân

Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân trong đấu tranh phòng, chống tội phạm tại Điều 5 và kiểm tra, giám sát trong tố tụng hình sự tại Điều 33. Về trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân, trong phạm vi trách nhiệm của mình, cơ quan nhà nước phải áp dụng các biện pháp phòng ngừa tội phạm, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Cơ quan nhà nước phải thường xuyên kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; phát hiện kịp thời hành vi vi phạm pháp luật để xử lý và thông báo ngay cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát mọi hành vi phạm tội xảy ra

trong cơ quan và trong lĩnh vực quản lý của mình; kiến nghị và gửi tài liệu có liên quan cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xem xét, khởi tố đối với người thực hiện hành vi phạm tội. Thủ trưởng cơ quan nhà nước phải chịu trách nhiệm về việc không thông báo hoặc cung cấp thông tin sai sự thật về hành vi phạm tội xảy ra trong cơ quan và trong lĩnh vực quản lý của mình cho Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát.

Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ phát hiện, tố giác, báo tin về tội phạm; tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng có trách nhiệm tạo điều kiện để cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm. Cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm thực hiện yêu cầu và tạo điều kiện để cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện nhiệm vụ. Cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc phát hiện và xử lý tội phạm. Khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu tội phạm thì phải chuyển ngay các tài liệu, đồ vật có liên quan và kiến nghị Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát xem xét, khởi tố vụ án hình sự. Nghiêm cấm mọi hành vi cản trở hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thực hiện nhiệm vụ.

Về trách nhiệm kiểm tra, giám sát, Cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, đại biểu dân cử có quyền giám sát hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Nếu phát hiện hành vi trái pháp luật của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thì cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử có quyền yêu cầu, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận có quyền kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng xem xét, giải quyết theo quy định của Bộ luật này. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải xem xét, giải quyết và trả lời kiến nghị, yêu cầu đó theo quy định của pháp luật.

6. Công tác hợp tác quốc tế trong hoạt động của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra

Hoạt động hợp tác quốc tế của các Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thời gian vừa qua được thực hiện bảo đảm theo các quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tương trợ tư pháp, Luật Điều ước quốc tế, Luật Thỏa thuận quốc tế và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm được chú trọng, mở rộng theo chiều sâu, đi vào những vấn đề cụ thể, thiết thực. Cụ thể là:

- Các cơ quan chức năng đã tham mưu, đề xuất đàm phán, ký kết nhiều điều ước quốc tế và thỏa thuận quốc tế liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm làm căn cứ và cơ sở pháp lý cho công tác phòng chống tội phạm quốc tế;

phục vụ tốt công tác quan hệ, trao đổi, chia sẻ thông tin liên quan đến phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia với Việt Nam.

- Hợp tác hiệu quả với các nước chung đường biên giới, các nước trong khu vực Asean, Úc, châu Âu, châu Mỹ trong trao đổi thông tin, đấu tranh phòng, chống tội phạm, truy nã, thu hồi tài sản. Tiếp tục triển khai hợp tác với Lào và xúc tiến hợp tác với Campuchia theo chiều sâu tại 4 cấp, tăng cường phối hợp phòng ngừa, đấu tranh, xử lý tội phạm về ma túy, mua bán người, đánh bạc... và truy nã tội phạm .

- Công tác tương trợ tư pháp về hình sự ngày càng hiệu quả hơn, bảo đảm nguyên tắc có đi có lại: Năm 2023, tiếp nhận, xử lý, kết thúc 71/77 yêu cầu của nước ngoài (đạt 100% số vụ từ 2022 chuyển sang và đạt 92,2% tổng số yêu cầu); đề nghị nước ngoài thực hiện, hoàn thành 211/497 yêu cầu (đạt 42,45%). Năm 2024, tiếp nhận và xử lý, kết thúc 72/87 yêu cầu của nước ngoài (đạt 82,75%) ; đề nghị nước ngoài thực hiện và đã có kết quả 203/538 yêu cầu (đạt 37,73%). Năm 2025, tiếp nhận, kết thúc điều tra, xác minh 94/100 yêu cầu của nước ngoài (đạt 94%, cao hơn năm 2024) .

- Hoạt động hợp tác qua kênh Interpol, Aseanapol ngày càng hiệu quả, kịp thời hơn. Tăng cường quản lý, khai thác Cơ sở dữ liệu Interpol, Aseanapol, đã kết nối và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu lạm dụng tình dục trẻ em (ICSE). Tích cực tham gia các diễn đàn, hội nghị, hội thảo, sự kiện quốc tế và khu vực nhằm thúc đẩy hợp tác phòng, chống tội phạm. Năm 2023, tiếp nhận, giải quyết 458/625 (đạt 73,28%) yêu cầu của cơ quan thực thi pháp luật nước ngoài; đề nghị nước ngoài tiếp nhận, giải quyết 136/238 yêu cầu (đạt 51,14%); Ban Tổng Thư ký Interpol ban hành Lệnh truy nã quốc tế đối với 232/382 đối tượng truy nã (ĐTTN) theo đề nghị của Việt Nam ; Bắt, bàn giao 44 ĐTTN người nước ngoài trốn vào Việt Nam; phối hợp với Cảnh sát các nước bắt, dẫn giải về Việt Nam 36 ĐTTN. Năm 2024, tiếp nhận, hoàn thành giải quyết 512/728 yêu cầu của nước ngoài (đạt 70,33%); đề nghị nước ngoài tiếp nhận, giải quyết và đã có kết quả 160/293 yêu cầu (đạt 54,6%); ban hành Lệnh truy nã quốc tế đối với 297/376 đối tượng; Phối hợp bắt, bàn giao 14 ĐTTN quốc tế trốn tại Việt Nam (tăng 366% so với năm 2023); bắt, dẫn giải về Việt Nam 22 ĐTTN (tăng 175%). Năm 2025, tiếp nhận, hoàn thành giải quyết 471/722 yêu cầu xác minh của Cảnh sát các nước (đạt 65%); 166/306 yêu cầu của Công an các đơn vị, địa phương (đạt 54%); ban hành Lệnh truy nã quốc tế đối với 189 đối tượng; Phối hợp xác minh, truy bắt và dẫn giải và bàn giao 19 ĐTTN của Việt Nam, 56 ĐTTN quốc tế trốn tại Việt Nam.

- Kết nối, khai thác hiệu quả 19/19 cơ sở dữ liệu của Interpol và kết nối, mở rộng các tài khoản và hướng dẫn sử dụng cho đầu mối các đơn vị thuộc Cơ quan điều tra để khai thác sử dụng Học viện ảo của Interpol thiết thực, hiệu quả.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và hoạt động phòng, chống tội phạm thông qua: Ký kết, triển khai các Bản ghi nhớ hợp tác giữa các trường Công an nhân dân và các cơ sở đào tạo của các nước khác ; Phối hợp với một số đối tác quốc tế tổ chức các khoá tập huấn tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và học viên ; Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn của các tổ chức quốc tế...

IV. VỀ THI TUYỂN, BỔ NHIỆM CHỨC THỦ TRƯỞNG, PHÓ THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐIỀU TRA, ĐIỀU TRA VIÊN, CÁN BỘ ĐIỀU TRA

1. Trong Công an nhân dân

Trong thời gian qua, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ trong các cơ quan điều tra trong Công an nhân dân tiếp tục có những chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong quy hoạch, luân chuyển; đổi mới trong việc tuyển chọn; nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ tư pháp, bổ trợ tư pháp, bảo đảm giỏi về nghiệp vụ, vững về pháp luật và có bản lĩnh chính trị vững vàng. Đảng ủy Công an Trung ương luôn quan tâm chỉ đạo đối với công tác bổ sung quy hoạch lãnh đạo chỉ huy các cấp theo các giai đoạn bảo đảm việc triển khai thi hành có hiệu quả các đề án của Bộ Công an về đổi mới quy trình, tiêu chuẩn, đối tượng bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh tư pháp và các văn bản pháp luật có liên quan đến tổ chức đội ngũ cán bộ tư pháp, bổ trợ tư pháp. Lãnh đạo Bộ Công an thường xuyên chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị nhanh chóng rà soát, kiện toàn, lập danh sách cán bộ làm công tác điều tra, các cán bộ có trình độ, học vấn và bằng cấp có liên quan đến lĩnh vực điều tra để bố trí công tác cho phù hợp, đặc biệt là rà soát, lập danh sách các cán bộ, chỉ huy có đủ điều kiện để bổ nhiệm chức danh Điều tra viên, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra để kịp thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm hiện nay.

- Từ 01/01/2018 đến tháng 3 năm 2026, công tác thực hiện bổ nhiệm Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân được thực hiện với số lượng như sau:

+ Về bổ nhiệm Thủ trưởng Cơ quan điều tra các cấp: 05 Thủ trưởng Cơ quan điều tra Bộ Công an; 251 Thủ trưởng Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh; 937 Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện (cũ).

+ Về bổ nhiệm Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra các cấp: 24 Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra Bộ Công an; 1559 Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra Công an cấp tỉnh; 1093 Phó Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện (cũ).

- Từ 01/01/2018 đến tháng 3 năm 2026, lực lượng Công an nhân dân đã tổ chức công đào tạo, thi tuyển để bổ nhiệm số lượng các ngạch chức danh Điều tra viên như sau:

+ Tại Hội đồng thi tuyển Điều tra viên Bộ Công an: 7219 đồng chí (trong đó: Điều tra viên cao cấp: 2527 đồng chí; Điều tra viên trung cấp: 2629 đồng chí; Điều tra viên sơ cấp: 2063 đồng chí).

+ Tại Hội đồng thi tuyển Điều tra viên Công an cấp tỉnh: 42.165 đồng chí (trong đó: Điều tra viên trung cấp: 19.408 đồng chí; Điều tra viên sơ cấp: 22.757 đồng chí).

2. Trong Quân đội nhân dân

a) Công tác bổ nhiệm Điều tra viên

Trong hơn 08 năm (từ 2018 đến tháng 3 năm 2026), Bộ Quốc phòng đã xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 2.085 lượt chức danh Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT, Cơ quan THA hình sự, Điều tra viên và Cán bộ điều tra các cấp, gồm: Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan ĐTHS, Cơ quan ANĐT các cấp: 430 đ/c; Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan THA hình sự các cấp: 19 đ/c; Điều tra viên các cấp: 1.168 đ/c; Cán bộ điều tra: 468 đ/c;

Về chất lượng: 100% các đồng chí được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT; Điều tra viên các cấp và Cán bộ điều tra đều đủ tiêu chuẩn theo quy định của Luật Tổ chức Cơ quan ĐTHS năm 2015 và Thông tư hướng dẫn của Bộ Quốc phòng về trình độ, phẩm chất chính trị và kinh nghiệm công tác thực tiễn theo quy định.

b) Công tác thi tuyển Điều tra viên

Từ 2018 đến tháng 3 năm 2026, Bộ Quốc phòng đã tổ chức thi tuyển cho 705 đ/c thuộc ngành ĐTHS và ANĐT, kết quả như sau:

- Ngạch Điều tra viên sơ cấp: 380 đ/c; 100% đạt yêu cầu, trong đó giỏi: 100 đ/c = 26,32%; khá: 199 đ/c = 52,36%; trung bình: 80 đ/c = 21,05%; đạt: 01 đ/c = 0,27%;

- Ngạch Điều tra viên trung cấp: 298 đ/c; 100% đạt yêu cầu, trong đó, xuất sắc: 03 đ/c = 1,01%; giỏi: 61 đ/c = 20,46%; khá: 189 đ/c = 63,42%; trung bình: 45 đ/c = 15,11%;

- Ngạch Điều tra viên cao cấp: 27 đ/c; 100% đạt yêu cầu, trong đó giỏi: 15 đ/c = 55,56%; khá: 09 đ/c = 33,33%; trung bình 03 đ/c = 11,11%.

- Ngoài công tác thi tuyển Điều tra viên, Bộ Quốc phòng tổ chức 02 Hội thi Thủ trưởng Cơ quan ĐTHS khu vực giỏi năm 2024 (với 60 cán bộ dự thi) và Thủ trưởng Cơ quan ĐTHS cấp Quân khu và tương đương giỏi năm 2025 (với 23 cán bộ dự thi) để đánh giá năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác ĐTHS.

3. Trong Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

Thực hiện quy định Luật Tổ chức CQĐTHS (sửa đổi, bổ sung năm

2021), Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành và triển khai nghiêm túc Quy chế thi tuyển Điều tra viên sơ cấp, Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao (ban hành kèm theo Quyết định số 436/QĐ-VKSTC ngày 06/9/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao); Quy định về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Cán bộ điều tra trong ngành Kiểm sát nhân dân (ban hành kèm theo Quyết định số 323/QĐ-VKSTC ngày 09/7/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao). Công tác thi tuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức và chức danh tư pháp được thực hiện theo đúng quy định của Luật tổ chức Kiểm sát nhân dân năm 2014, Luật Tổ chức CQĐTHS (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và các văn bản pháp luật liên quan.

Từ 01/01/2018 đến 01/7/2025: VKSND tối cao đã thực hiện xét bổ nhiệm 75 Điều tra viên các cấp, bổ nhiệm lại 77 Điều tra viên; đề nghị bổ nhiệm 47 Cán bộ điều tra; đồng thời tổ chức 02 kỳ thi tuyển Điều tra viên các cấp theo quy định. Công tác kiện toàn chức vụ lãnh đạo, quản lý được quan tâm thực hiện, đã kiện toàn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp Cục đối với 03 đồng chí, cấp phòng đối với 23 đồng chí. Bên cạnh đó, đã tổ chức thi tuyển công chức, tuyển chọn được 19 công chức; tiếp nhận 10 sinh viên Trường Đại học Kiểm sát và 54 công chức trong và ngoài Ngành xin chuyển công tác về Cơ quan điều tra VKSND tối cao. Công tác điều động, luân chuyển, biệt phái cán bộ được thực hiện thường xuyên, với 192 lượt điều động, luân chuyển Điều tra viên, công chức, người lao động giữa các đơn vị, góp phần sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Từ 01/7/2025 đến 31/3/2026, công tác thi tuyển, bổ nhiệm tiếp tục được thực hiện theo quy định. Đã kiện toàn bổ sung 02 Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, nâng tổng số Phó Thủ trưởng lên 05 đồng chí. Tháng 12/2025, Cơ quan điều tra VKSND tối cao đã phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tổ chức kỳ thi tuyển chức danh Điều tra viên, bổ nhiệm 06 Điều tra viên cao cấp, 15 Điều tra viên trung cấp và 12 Điều tra viên sơ cấp.

4. Trong cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Do tính chất đặc thù của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nên Cơ quan này không có Điều tra viên chuyên trách nên một phần không nhỏ các cán bộ thuộc đơn vị này chuyển công tác từ các đơn vị của Công an nhân dân và Quân đội nhân dân, một số được đào tạo chuyên ngành về Luật Hình sự và Tố tụng hình sự.

Hàng năm, các cơ quan này đã phối hợp với các cơ sở đào tạo thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng tổ chức các khóa đào tạo nghiệp vụ về công tác điều tra tội phạm dành cho các cán bộ tại các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành

một số hoạt động điều tra, cơ bản đã đáp ứng được những đòi hỏi trong quá trình công tác thực tế.

V. VỀ BẢO ĐẢM ĐIỀU KIỆN CHO HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA HÌNH SỰ

Thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước, thời gian qua, về cơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động điều tra hình sự từng bước đáp ứng phù hợp với tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật. Kịp thời phân bổ kinh phí điều tra và kinh phí giám định tư pháp để phục vụ cho công tác điều tra, xử lý án đảm bảo nhanh chóng, đúng quy định của pháp luật. Bước đầu đảm bảo các trang thiết bị cho cán bộ, phòng hỏi cung, kho vật chứng... theo quy định của pháp luật. Từng bước đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước hiện đại hóa hoạt động của Cơ quan điều tra; bảo đảm đủ phòng làm việc với đầy đủ trang thiết bị, có phòng tiếp dân, phòng hỏi cung, kho vật chứng... được bố trí theo quy định của pháp luật; đảm bảo thực hiện quy định của pháp luật về cấp phát kinh phí cho hoạt động điều tra hình sự. Bên cạnh đó, các Cơ quan điều tra cũng đã chú trọng đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, số hóa, chuyển đổi số trong quản lý, tổ chức hoạt động của Cơ quan Cảnh sát điều tra, nhất là trong công tác thống kê hình sự; quán triệt, triển khai Phần mềm nghiệp vụ cơ bản Cảnh sát và Phần mềm điều tra đáp ứng yêu cầu công tác thực tế đề ra. Tuy nhiên, về trang bị cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm mới đáp ứng được một phần so với yêu cầu công tác, chiến đấu của Cơ quan điều tra; kinh phí điều tra còn thấp. Nhiều công trình, phương tiện, trang thiết bị đang dần xuống cấp, lạc hậu, chưa theo kịp sự phát triển của khoa học, công nghệ.

Về trụ sở làm việc, nhiều đơn vị trụ sở làm việc, nhà công vụ phục vụ công tác chưa đảm bảo tiêu chuẩn quy định (thiếu diện tích, trụ sở xuống cấp, mặt bằng, công năng không phù hợp...). Việc bố trí các buồng hỏi cung chưa bảo đảm đầy đủ theo yêu cầu của thực tế, việc bảo đảm các cơ sở vật chất, kỹ thuật để thực hiện quy định ghi âm, ghi hình có âm thanh theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 còn thiếu so với yêu cầu.

Có nhiều cơ sở giam giữ được xây dựng, sử dụng rất nhiều năm nên xuống cấp, hư hỏng; một số hạng mục công trình không an toàn cho công tác tạm giữ, tạm giam. Thiết kế mẫu cơ sở giam giữ nhiều hạng mục còn bất cập, chưa phù hợp với công tác giam giữ; thiếu diện tích giam, giữ so với quy định; một số cơ sở giam giữ chưa có buồng hỏi cung bị can. Hệ thống kho vật chứng xây dựng chưa đồng bộ. Mẫu thiết kế chưa phù hợp với thực tế sử dụng. Nhiều kho vật chứng chưa đủ điều kiện để bảo quản vật chứng độc hại, đặc thù (thiết bị điện tử...).

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Việc thi hành Luật Tổ chức CQĐTTHS (sửa đổi, bổ sung năm 2021) trong

thời gian qua, đã từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra hình sự, thể hiện ở một số khía cạnh sau:

Thứ nhất, trên cơ sở quan điểm, chủ trương về cải cách tư pháp của Đảng, với việc xây dựng và ban hành Luật Tổ chức CQĐTHS, lần đầu tiên tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đã được quy định thống nhất bằng một đạo luật, phù hợp với các quy định của Hiến pháp 2013, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, năm 2025) và các đạo luật khác có liên quan, tạo ra hành lang pháp lý quan trọng cho các Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong quá trình phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, giữ gìn an ninh, trật tự của đất nước; quy định cụ thể về thẩm quyền điều tra, quan hệ phối hợp trong hoạt động điều tra, quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, quy định cụ thể về tiêu chuẩn bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Cán bộ điều tra... tạo nhiều thuận lợi cho tổ chức và hoạt động điều tra hình sự. Luật Tổ chức CQĐTHS đã thể chế hóa, cụ thể hóa đầy đủ các quan điểm chỉ đạo của Đảng về chiến lược cải cách tư pháp theo Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị và các quy định của Hiến pháp năm 2013 về nguyên tắc, tổ chức hoạt động và cơ chế kiểm soát quyền lực của các cơ quan tư pháp, các quy định về ghi nhận, tôn trọng và bảo đảm quyền con người, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân... trong hoạt động điều tra hình sự tạo nhiều thuận lợi trong việc kiện toàn và nâng cao năng lực cho tổ chức và hoạt động của các Cơ quan điều tra. Đối với Cơ quan Cảnh sát điều tra trong Công an nhân dân, do có sự thay đổi về mô hình tổ chức, từ ngày 01/3/2025 chỉ còn 02 cấp là Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Việc không tổ chức Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện (Cơ quan thụ lý đến hơn 89,18% số vụ án của hệ Cơ quan Cảnh sát điều tra) mặc dù bước đầu dẫn đến một số khó khăn trong công tác phối hợp trong hoạt động tố tụng hình sự với Viện kiểm sát nhân dân, tuy nhiên Bộ Công an đã khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Cơ quan liên quan như Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Quốc phòng xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật như Thông tư liên tịch số 02/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 27/02/2025 quy định về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự, quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự khi không tổ chức Công an cấp huyện và Thông tư liên tịch số 04/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 27/6/2025 quy định về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự, quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự (thay thế Thông tư liên tịch số 02/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC) để bảo đảm thực hiện tốt công tác điều tra, truy tố, xét xử một cách thông suốt khi các cấp có thẩm quyền tiến

hành sắp xếp tổ chức chính quyền địa phương theo mô hình bộ máy mới. Đồng thời Bộ Công an cũng phối hợp, đề nghị với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao bổ sung quy định tại khoản 1 a Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2021, năm 2025) tăng cường thẩm quyền cho Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp là Trưởng, Phó Trưởng Công an cấp xã được Thủ trưởng cơ quan điều tra cấp tỉnh phân công tiến hành hoạt động khởi tố, điều tra vụ án về tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn cấp xã, để bảo đảm kịp thời công tác giải quyết, tin báo, tố giác tội phạm, điều tra vụ án hình sự không để tắc nghẽn, bảo đảm yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Thực hiện Nghị quyết số 282/NQ-UBTVQH15, với Cơ quan ĐTHS trong QĐND được tổ chức thành 03 cấp với 86 Cơ quan ĐTHS, Nghị quyết số 1099/NQ-UBTVQH15 ngày 10/7/2024 về việc giải thể, thành lập một số Cơ quan ĐTHS trong QĐND; Nghị quyết số 1608/NQ-UBTVQH15 ngày 18/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV về việc giải thể, thành lập, sáp nhập một số cơ quan ĐTHS trong QĐND Việt Nam, hiện nay Cơ quan ĐTHS trong QĐND được tổ chức 03 cấp với 80 cơ quan ĐTHS.

Thứ hai, Luật Tổ chức CQĐTHS là cơ sở pháp lý quan trọng quy định tổ chức Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra tập trung thống nhất, có sự phân công, phân cấp rành mạch; đảm bảo hoạt động điều tra hình sự được nhanh chóng, toàn diện không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội theo đúng mục tiêu cải cách tư pháp đặt ra; quy định cụ thể về thẩm quyền điều tra, quan hệ phối hợp trong hoạt động điều tra, quan hệ giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát, quy định cụ thể về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn bổ nhiệm, miễn nhiệm Thủ trưởng, Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên tạo nhiều thuận lợi cho tổ chức và hoạt động của Cơ quan điều tra. Trên cơ sở thực tiễn công tác điều tra, xử lý tội phạm, Luật Tổ chức CQĐTHS (sửa đổi, bổ sung năm 2021) đã luật hóa trách nhiệm của Công an xã, phường là cơ quan đầu tiên trực tiếp tiếp nhận nguồn tin về tội phạm nơi trực tiếp xảy ra tội phạm; bổ sung trách nhiệm kiểm tra, xác minh sơ bộ tố giác, tin báo về tội phạm đối với Công an xã. Đây là một trong những quy định phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều tra, xử lý tội phạm của các Cơ quan điều tra nói chung và các Cơ quan điều tra trong Công an nhân dân nói riêng.

Thứ ba, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động trình sát với hoạt động điều tra theo tố tụng hình sự, nhờ có sự hỗ trợ của hoạt động trình sát, kỹ thuật đã tạo thuận lợi cho việc tiến hành điều tra, khám phá các chuyên án, vụ án lớn. Sự gắn kết giữa trình sát và điều tra theo tố tụng đã khắc phục được tình trạng chia cắt, phục vụ tốt cho việc thu thập các hồ sơ, tài liệu có liên quan của vụ án từ sớm, đồng thời giúp cho Điều tra viên nắm bắt được các thông tin, tài liệu phục vụ cho công tác điều tra vụ án ngay từ ban đầu, qua đó tạo thuận lợi cho cả hoạt động phòng ngừa cũng như hoạt động điều tra. Các chuyên án có sự tham

gia phối hợp của Điều tra viên trong giai đoạn phá án, nhằm chuyển hoá tài liệu trình sát thành chứng cứ tố tụng, thuận lợi khi khai thác mở rộng vụ án. Công tác bắt, giam, giữ, khởi tố vụ án, khởi tố bị can được xem xét thận trọng, qua đó đã góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Thứ tư, mối quan hệ tố tụng giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát và các lực lượng khác trong khởi tố, điều tra các vụ án hiện nay cơ bản thực hiện tốt nguyên tắc phân công, phối hợp, kiểm soát trong tố tụng hình sự, tăng cường trách nhiệm của mỗi lực lượng trong hoạt động điều tra, góp phần phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời vi phạm pháp luật, hạn chế tình trạng khởi tố, điều tra oan, sai, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong tố tụng hình sự. Quan hệ phân công, phối hợp giữa Cơ quan điều tra với các lực lượng được Bộ luật Tố tụng hình sự, pháp luật về tổ chức điều tra hình sự quy định khá rõ ràng, cụ thể, tạo điều kiện cho các ngành gắn kết, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn trong tố tụng hình sự. Viện kiểm sát đã phối hợp với Cơ quan điều tra áp dụng nhiều biện pháp phòng ngừa, xử lý nghiêm các sai phạm của các tổ chức, cá nhân thuộc quyền trong hoạt động tố tụng hình sự. Cơ quan điều tra có trách nhiệm thực hiện các quyết định, yêu cầu của Viện kiểm sát nhưng cũng chủ động phát hiện, ban hành nhiều văn bản kiến nghị với Viện kiểm sát để nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp.

Tổ chức bộ máy Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không ngừng được đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động điều tra, khám phá tội phạm, thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến hoạt động điều tra. Đội ngũ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cán bộ điều tra được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, từng bước đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong điều kiện cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế. Đây là điều kiện để thực hiện việc phối hợp giữa Cơ quan điều tra và các lực lượng trong khởi tố, điều tra các vụ án được thực hiện nhịp nhàng, hiệu quả, đúng pháp luật, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp trong tố tụng hình sự.

Thứ năm, việc giao nhiệm vụ cho cơ quan quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực có tính đặc thù về đối tượng, địa bàn được tiến hành một số hoạt động điều tra tạo điều kiện thuận lợi để những cơ quan này có thể tiếp cận nhanh chóng, kịp thời tiến hành thu thập thông tin, tài liệu, đồ vật, chứng cứ vụ án, vụ việc phạm tội từ đó tạo điều kiện thuận lợi để Cơ quan điều tra chuyên trách tiến hành các hoạt động điều tra tiếp theo thuận lợi, giảm tải công việc cho Cơ quan điều tra chuyên trách. Bên cạnh đó, các cơ quan này thực hiện chức năng quản lý nhà nước gắn với lĩnh vực chuyên sâu và địa bàn đặc thù, do vậy bên cạnh những thuận lợi nêu trên còn phát huy được tính chuyên sâu về nghiệp vụ, am hiểu địa bàn, lĩnh vực công tác, tận dụng được nguồn lực từ đội ngũ cán bộ của

các cơ quan này góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra hình sự.

Thứ sáu, công tác hợp tác quốc tế đã bám sát chỉ đạo của các văn kiện đối ngoại và hợp tác quốc tế của Đảng, tuân thủ quy định của Hiến pháp, pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Trường hợp giữa Việt Nam và nước ngoài chưa ký kết các hiệp định tương trợ tư pháp thì thực hiện trên nguyên tắc có đi, có lại đảm bảo đúng quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế. Việc thực hiện hoạt động hợp tác quốc tế trong phòng, chống tội phạm nói chung và điều tra hình sự nói riêng cơ bản đi vào nề nếp đạt được một số thành tích nhất định, góp phần thể hiện nỗ lực của Việt Nam trong hợp tác quốc tế về đấu tranh, phòng chống tội phạm.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Những khó khăn, vướng mắc từ quy định của Luật Tổ chức CQĐTTHS (sửa đổi, bổ sung năm 2021) và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan chưa phù hợp với thực tiễn

a) Những vướng mắc xuất phát từ việc thay đổi tổ chức bộ máy, tổ chức trong Công an nhân dân có liên quan đến hoạt động điều tra

Thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kết luận số 121-KL/TW và Kết luận số 126-KL/TW ngày 18/02/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 02/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an (được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ), mô hình tổ chức Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trên thực tế đã có sự thay đổi so với Luật Tổ chức CQĐTTHS hiện hành và cần phải được nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu mới của thực tiễn. Đồng thời, trong thời gian qua, Bộ Công an đã ban hành và triển khai Đề án số 19/ĐA-BCA ngày 10/7/2023 của Bộ Công an về tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong của Công an các đơn vị, địa phương tinh, gọn, mạnh và Phương án số 01/PA-BCA ngày 10/7/2023 về triển khai tổ chức bộ máy của các đơn vị thuộc Cơ quan điều tra các cấp trong CAND được tổ chức các phòng, đội nghiệp vụ điều tra, trình sát theo hướng bảo đảm tinh, gọn, mạnh và thực hiện cả hai chức năng điều tra tố tụng và trình sát trong một đầu mối phù hợp với chức năng, nhiệm vụ từng đơn vị, cụ thể là:

- (1) Ở Bộ Công an: Sáp nhập và chuyển chức năng, nhiệm vụ của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về buôn lậu vào Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu. Sáp nhập và chuyển chức năng, nhiệm vụ của Cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao vào Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao; (2) Ở Công an cấp tỉnh: Sáp nhập và chuyển toàn bộ chức năng, nhiệm vụ của Phòng Cảnh sát phòng, chống

tội phạm về môi trường vào Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu thành Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường. Không bố trí Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, chuyển chức năng, nhiệm vụ của đơn vị này cho Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. Giải thể Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Căn cứ kết luận của cấp có thẩm quyền về tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Công an địa phương hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới, trong đó, tổ chức bộ máy Công an nhân dân gồm 03 cấp (Bộ, tỉnh, xã), không tổ chức Công an cấp huyện. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra của Công an nhân dân được tổ chức theo 02 cấp (Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh), không tổ chức Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện, đồng thời chuyển chức năng, nhiệm vụ liên quan đến công tác điều tra hình sự của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh. Bên cạnh đó, ngày 27/6/2025, Quốc hội đã ban hành Luật số 99/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025; trong đó đã bổ sung thêm các nhiệm vụ, quyền hạn của Điều tra viên trung cấp, Điều tra viên cao cấp là Trưởng Công an cấp xã hoặc Phó Trưởng Công an cấp xã được Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh ủy quyền, phân công tiến hành hoạt động khởi tố, điều tra vụ án về tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn cấp xã.

- Hiện nay, năng lực thực hiện nhiệm vụ tố tụng của lực lượng Điều tra viên, cán bộ điều tra được bố trí tại Công an cấp xã tại một số ít địa phương còn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao, còn phụ thuộc vào sự hướng dẫn chỉ đạo của các phòng nghiệp vụ thuộc Công an cấp tỉnh.

- Do điều kiện về khoảng cách địa lý nên đội ngũ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Điều tra viên, cán bộ điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh thường xuyên phải di chuyển trên phạm vi rộng để giải quyết các vụ việc thuộc địa bàn cơ sở cũng làm gia tăng chi phí tố tụng, áp lực công việc và ảnh hưởng đến việc phân bổ nguồn lực điều tra đối với các vụ án lớn, phức tạp.

- Ngoài ra, tổ chức của Cơ quan Cảnh sát điều tra như hiện nay gặp nhiều bất cập trong quan hệ với các cơ quan tư pháp như Viện kiểm sát khu vực, Tòa án nhân dân khu vực; cụ thể mối quan hệ phối hợp giữa Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng, Điều tra viên, cán bộ điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh và Điều tra viên, cán bộ điều tra được bố trí tại Công an cấp xã với Viện trưởng, Phó Viện trưởng, Viện kiểm sát nhân dân khu vực chưa bảo đảm tính thống nhất, ngang cấp.

Do vậy, cần nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung các quy định về việc ủy quyền

của Thủ trưởng Cơ quan điều tra cho Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra và Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã hoặc Phó Trưởng Công an cấp xã đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra và bảo đảm sự đồng bộ với hệ thống pháp luật có liên quan; sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định Cơ quan điều tra có nhiệm vụ, quyền hạn chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra toàn diện công tác điều tra, giải quyết vụ án, vụ việc của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nhằm bảo đảm sự gắn kết và giám sát chặt chẽ đối với hoạt động điều tra hình sự giữa Cơ quan điều tra với cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra... Đồng thời, các quy định về việc ủy quyền của Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh cho Điều tra viên là Trưởng Công an cấp xã trong thực hiện các hoạt động tố tụng hình sự phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm cũng cần được nghiên cứu, bổ sung nhằm bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2021, 2025) yêu cầu thực tiễn đặt ra.

b) Những khó khăn, vướng mắc xuất phát từ thực tiễn áp dụng các quy định của pháp luật trong công tác điều tra

- Hiện nay, hệ thống Cơ quan điều tra vẫn còn chồng chéo, chồng chéo, việc tổ chức Cơ quan điều tra ở nhiều bộ, ngành tạo ra nhiều đầu mối trong hệ thống Cơ quan điều tra nên chưa phù hợp với quan điểm chỉ đạo một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện tại Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 27-NQ/TW. Cụ thể, tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả quán triệt nguyên tắc “*Thực hiện nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính. Mô hình và quy mô tổ chức bộ máy phải phù hợp với tính chất, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương*” và đề ra nhiệm vụ “*Tiếp tục nghiên cứu, từng bước sắp xếp thu gọn đầu mối cơ quan điều tra đáp ứng yêu cầu công tác điều tra hình sự, phòng, chống tội phạm và phù hợp với tổ chức, hoạt động của viện kiểm sát nhân dân, toà án nhân dân theo tinh thần cải cách tư pháp*”; tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đề ra nhiệm vụ “*Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của cơ quan điều tra và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo hướng tinh, gọn, chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ*”.

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã xác định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026-2030 là “*Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặt*

trong tổng thể công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; có hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, được thực hiện nghiêm minh; bảo đảm và bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân”; nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIV “Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm sự đồng bộ, hài hòa giữa tăng trưởng và phát triển; giữa kinh tế, xã hội, môi trường với quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa đổi mới, hoàn thiện thể chế với các chuyển đổi trọng tâm, toàn diện trên mọi lĩnh vực, phù hợp với mô hình chính quyền 3 cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới”, từ đó đặt ra yêu cầu phải thể chế hóa các quan điểm của Đảng về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Cơ quan điều tra tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Trong thời gian vừa qua, thực hiện chủ trương của ngành Công an tại Nghị quyết số 14-NQ/ĐUCA về gắn kết chặt chẽ giữa hoạt động trinh sát và hoạt động điều tra tố tụng, các đơn vị thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra các cấp đã kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị theo hướng tinh gọn, kết hợp điều tra và trinh sát trong một đầu mối nhằm bảo đảm gắn kết chặt chẽ giữa phòng ngừa và đấu tranh, tiến tới Điều tra viên thực hiện cả nhiệm vụ trinh sát. Tuy nhiên, trong Luật Tổ chức CQĐTHS hiện hành chưa có quy định cụ thể nhằm thể chế hóa nhiệm vụ này và tạo cơ sở pháp lý bảo đảm cho việc một cán bộ thuộc Cơ quan điều tra được bổ nhiệm đồng thời cả hai chức danh Điều tra viên và Trinh sát viên để thực hiện cùng lúc cả nhiệm vụ điều tra tố tụng và nhiệm vụ trinh sát.

- Hiện nay, hệ thống cơ quan điều tra thực hiện thẩm quyền điều tra các loại tội phạm theo quy định của pháp luật. Việc phân định thẩm quyền giữa các cơ quan điều tra được xác lập trên cơ sở nhiều tiêu chí khác nhau như loại tội phạm, chủ thể thực hiện hành vi, phạm tội, lĩnh vực quản lý nhà nước, địa bàn xảy ra vụ việc và yếu tố đặc thù khác. Trong quá trình điều tra các tội phạm quy định từ Chương XIV đến Chương XXIV Bộ luật Hình sự thì giữa các cơ quan điều tra trong hệ thống cơ quan điều tra gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc phân định thẩm quyền điều tra, còn tình trạng phải chuyển, tách vụ án hình sự, chưa bảo đảm tính thông suốt trong hoạt động tố tụng hình sự và làm phát sinh thủ tục, chi phí tố tụng hình sự không cần thiết, ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án hình sự.

- Việc thực hiện các quy định về các chức danh trong Công an nhân dân như Trinh sát viên, Chuyên viên... được thực hiện qua hình thức xét tuyển trên cơ sở các điều kiện tương đối chặt chẽ. Tuy nhiên, trên thực tế, Điều tra viên là một chức danh tư pháp đòi hỏi phải có kinh nghiệm thực tiễn, kỹ năng được trau dồi qua các hoạt động điều tra và được phản ánh qua kết quả, số lượng giải quyết

các vụ án, vụ việc mà không phụ thuộc nhiều vào các tiêu chuẩn, điều kiện thi tuyển. Mặt khác, việc đặt ra các tiêu chuẩn, điều kiện thi tuyển đối với các ngạch chức danh Điều tra viên làm phát sinh thêm các thủ tục hành chính không cần thiết, gây ra tốn kém, lãng phí.

- Luật Tổ chức cơ quan ĐTHS không quy định Đoàn trưởng, Phó Đoàn trưởng Đoàn trình sát Cảnh sát biển có thẩm quyền được tiến hành một số hoạt động điều tra và có quyền ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp. Vấn đề này gây khó khăn trong việc phát hiện tội phạm, thu thập chứng cứ, tài liệu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm xảy ra trên biển. Thực tế, các Đoàn trình sát thuộc Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển là đơn vị quan trọng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật nói chung và đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại nói riêng của lực lượng Cảnh sát biển.

Bên cạnh đó, trong quá trình tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm cũng như trong quá trình điều tra vụ án hình sự, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thuộc Công an nhân dân, lực lượng Kiểm lâm, Hải quan không có thẩm quyền ra lệnh khám xét khẩn cấp, lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và quyết định tạm giữ. Điều này đã gây ra những khó khăn trong ngăn chặn tội phạm, ngăn chặn người bị tố giác bỏ trốn, hoặc có hành vi tiêu hủy tài liệu, vật chứng của vụ án.

- Thực tế hiện nay tại nhiều Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh có tình trạng số lượng vụ án, vụ việc thụ lý theo thẩm quyền quá ít dẫn đến tình trạng các Điều tra viên, Cán bộ điều tra không thường xuyên được rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, trong khi đó số lượng vụ án, vụ việc của Cơ quan Cảnh sát điều tra lại thường xuyên bị quá tải.

Việc xây dựng cơ chế phân công các vụ án một cách linh hoạt cho Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh nhằm bảo đảm: **(1)** Các yếu tố chính trị, an ninh quốc gia cũng như nâng cao hiệu quả xử lý tội phạm có tính chất phức tạp, đan xen giữa an ninh quốc gia, công nghệ cao, tài chính, xuyên quốc gia, dữ liệu số, đặc biệt là tội phạm phi truyền thống... Việc xây dựng cơ chế phân công linh hoạt giúp lựa chọn cơ quan điều tra có năng lực chuyên môn phù hợp để thụ lý, tránh tình trạng “đúng thẩm quyền nhưng không đúng sở trường”; **(2)** Phù hợp với xu hướng tội phạm hiện đại hiện nay, tội phạm ngày càng phát triển theo hướng không rõ ràng ranh giới giữa an ninh và trật tự xã hội. Một số hành vi ban đầu là tội phạm hình sự thông thường nhưng sau đó phát hiện yếu tố chống phá nhà nước, tài trợ nước ngoài hoặc tổ chức xuyên quốc gia. Cơ chế phân công linh hoạt giúp ứng phó nhanh với diễn biến thực tế của vụ án; **(3)** Tận dụng tối đa nguồn lực điều tra, đôi lúc trong thực tiễn tại một số địa phương số lượng các vụ án của Cơ quan Cảnh sát điều tra là rất lớn trong khi đó số lượng vụ án của Cơ quan An ninh điều tra còn ít, gây ra tình trạng lãng phí nguồn nhân

lực, trang thiết bị.

Vì vậy, việc nghiên cứu bổ sung cơ chế phân quyền cho Giám đốc Công an cấp tỉnh quyết định phân công Cơ quan An ninh điều tra Công an cấp tỉnh tiến hành điều tra các vụ án khác liên quan đến an ninh quốc gia, các vụ án có tính chất đan xen giữa “an ninh quốc gia” và “trật tự xã hội” hoặc các vụ án mà tội phạm có tính chất phi truyền thống là bảo đảm phù hợp với chủ trương chung về phân cấp, phân quyền cho đơn vị, địa phương với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm và địa phương chịu trách nhiệm”.

2. Khó khăn, vướng mắc xuất phát từ những quy định của Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự chưa phù hợp, chưa rõ ràng, các quy định còn mâu thuẫn, không thống nhất, chồng chéo (giữa các quy định của luật với pháp luật tố tụng hình sự và với các quy định pháp luật khác...)

- Quy định “Chỉ cơ quan, người có thẩm quyền quy định trong Luật này mới được tiến hành hoạt động điều tra” mâu thuẫn với BLTTHS và Luật Tổ chức VKSND về việc Kiểm sát viên trực tiếp tiến hành điều tra.

- Người có thẩm quyền thuộc các cơ quan trong Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có thẩm quyền thực hiện một số hoạt động điều tra theo quy định tại Điều 40 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2021 (BLTTHS năm 2015) như triệu tập, lấy lời khai; khám xét, thu thập vật chứng; khám nghiệm hiện trường... Mặc dù BLTTHS năm 2015 quy định về trình tự, thủ tục tiến hành từng hoạt động điều tra này nhưng lại không đề cập đến chủ thể có thẩm quyền thuộc các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chỉ đề cập đến Điều tra viên là chủ thể chủ trì thực hiện các hoạt động như triệu tập đối tượng lấy lời khai (các điều 185, 188); thủ tục thông báo cho Kiểm sát viên trước khi tiến hành khám xét (khoản 3 Điều 193); trình tự, thủ tục thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm tại cơ quan, tổ chức bưu chính, viễn thông (Điều 197); thủ tục tạm giữ tài liệu, đồ vật khi khám xét (Điều 198); trình tự, thủ tục tiến hành khám nghiệm hiện trường (Điều 201).

- Hiện nay, Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025) đã quy định Đoàn trưởng, Phó Đoàn trưởng Đoàn Trinh sát Bộ đội biên phòng là người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Vì vậy, cần phải bổ sung cơ quan này vào các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra tại Luật Tố chức CQĐTHS để bảo đảm tính đồng bộ, kịp thời.

- Điều 41 Luật Tổ chức cơ quan ĐTHS và Điều 171 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về “ủy thác điều tra”, không nêu rõ quy trình thực hiện việc ủy thác của Cơ quan điều tra, như: Sau khi tiến hành điều tra theo ủy thác Cơ quan điều tra phải bàn giao tài liệu ủy thác và kết luận điều tra theo ủy thác hay thông báo

kết quả điều tra theo ủy thác. Hiện nay chưa có hướng dẫn và biểu mẫu liên quan đến việc thông báo hoặc trả kết quả điều tra theo ủy thác, dẫn đến việc thực hiện chưa thống nhất trong thực tiễn thi hành pháp luật.

- Khoản 2 Điều 39 không quy định Thủ trưởng đơn vị độc lập cấp trung đoàn và tương đương có thẩm quyền “Khởi tố vụ án”; tuy nhiên, lại quy định phải “chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án” là mâu thuẫn với Bộ luật TTHS.

- Tại điểm b khoản 1 Điều 32 và điểm b khoản 1 Điều 35 quy định khi giải quyết các vụ tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm ít nghiêm trọng nhưng phức tạp, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của lực lượng Bộ đội biên phòng và lực lượng Cảnh sát biển được quyền trưng cầu giám định; tuy nhiên khoản 3, Điều 39 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cấp trưởng, cấp phó, cán bộ điều tra của các cơ quan của Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, Kiểm ngư được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đối với các tội phạm này lại không quy định người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của lực lượng Bộ đội biên phòng và lực lượng Cảnh sát biển có thẩm quyền trưng cầu giám định.

- Trong Luật Tổ chức CQĐTHS (sửa đổi, bổ sung năm 2021) chưa có quy định về tiêu chuẩn của cấp trưởng, cấp phó và Cán bộ điều tra thuộc các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nói chung, các cơ quan khác của Công an nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nói riêng. Đồng thời cũng chưa quy định cụ thể về tiêu chuẩn “thời gian làm công tác pháp luật” là bao lâu để làm điều kiện bổ nhiệm Cán bộ điều tra thuộc các Cơ quan điều tra.

- Điểm b khoản 1 Điều 32 Luật Tổ chức Cơ quan ĐTHS quy định Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền trực tiếp tổ chức và chỉ đạo việc khám nghiệm hiện trường đối với tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm ít nghiêm trọng nhưng phức tạp tuy nhiên Bộ luật Tố tụng hình sự không quy định về thẩm quyền này.

- Điều 32 Luật Tổ chức Cơ quan ĐTHS quy định Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn tuy nhiên tại khoản 3 Điều 39 Bộ Tố tụng hình sự không quy định Bộ đội Biên phòng có thẩm quyền này.

- + Thời hạn quy định về hoạt động điều tra ban đầu là 07 ngày đối với tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm ít nghiêm trọng nhưng phức tạp... tại điểm b khoản 1 Điều 35 Luật Tổ chức Cơ quan ĐTHS, quy định thời gian điều tra như vậy là rất ngắn do còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình điều tra, xác minh... Thực tế hoạt động phát hiện, chứng minh hành

vi phạm tội trên biển của lực lượng CSB gặp rất nhiều khó khăn như: Có những vùng biển rất xa đất liền, sóng gió lớn, thông tin liên lạc không đảm bảo an toàn, việc khám xét trên tàu, thuyền mất rất nhiều thời gian.

+ Theo quy định tại điểm a khoản 1 các điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật Tổ chức Cơ quan ĐTHS thì cấp trưởng, cấp phó có thẩm quyền lấy lời khai nói chung. Tuy nhiên, theo điểm đ khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng hình sự, những người quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 2 Điều 35 Bộ luật Tố tụng hình sự có nhiệm vụ, quyền hạn: Triệu tập và hỏi cung bị can; triệu tập và lấy lời khai bị hại, đương sự; triệu tập và lấy lời khai người tố giác, báo tin về tội phạm, người bị giác, kiến nghị khởi tố; triệu tập và lấy lời khai người làm chứng; lấy lời khai người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp. Quy định này chưa thống nhất, vì ngoài việc hỏi cung bị can và lấy lời khai của những người nêu trên, để phục vụ cho hoạt động tố tụng hình sự, cấp trưởng, cấp phó còn phải tiến hành lấy lời khai của người bị bắt, người bị tạm giữ.

- Hiện nay, Bộ luật Tố tụng hình sự quy định về thẩm quyền xét xử Tòa án quân sự xét xử tất cả các tội phạm xảy ra trong địa bàn thiết quân luật, Tuy nhiên, Luật Tổ chức Cơ quan ĐTHS chưa có quy định về thẩm quyền này của Cơ quan điều tra trong Quân đội. Vì vậy, cần phải bổ sung để bảo đảm tính đồng bộ, kịp thời, nhất là trong giai đoạn hiện nay, tình hình thế giới, khu vực có nhiều biến động bất thường, khó phán đoán, cạnh tranh vũ trang, xung đột quân sự giữa các nước có chiều hướng ngày càng mở rộng, việc bổ sung quy định về thẩm quyền này là cần thiết để bảo đảm tính đồng bộ, kịp thời.

- Việc xác định giá tang vật vi phạm trong các vụ việc buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ... là một trong các yếu tố bắt buộc phải xác định của cấu thành tội phạm, là vấn đề phải chứng minh để làm cơ sở khởi tố hoặc không khởi tố vụ án hình sự. Tuy nhiên, thẩm quyền định giá tài sản (đối với tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm ít nghiêm trọng nhưng phức tạp) không quy định cho cơ quan Hải quan được thực hiện dẫn đến Cơ quan Hải quan gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động kiểm tra, xác minh các tội phạm thuộc thẩm quyền khởi tố.

3. Những khó khăn, vướng mắc khác

Thứ nhất, tình hình thế giới biến động nhanh chóng, phức tạp khó lường, các thế lực thù địch, phản động triệt để lợi dụng mặt trái của chính sách mở cửa, hội nhập kinh tế của Đảng, nhà nước ta, sự phát triển mạnh mẽ của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thiên tai, dịch bệnh để thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn, lật đổ, chống phá Việt Nam. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế diễn ra nhanh chóng, bên cạnh mặt tích cực, nhiều vấn đề phức tạp nảy sinh; mặt trái của nền kinh tế thị trường hàng ngày, hàng giờ tác động, ảnh

hưởng đến nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tình hình tội phạm diễn biến phức tạp, tính chất mức độ ngày càng nghiêm trọng. Lợi dụng triệt để thành tựu khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động phạm tội gây khó cho công tác phòng ngừa, đấu tranh, xử lý hành vi phạm tội nói chung và công tác điều tra hình sự nói riêng.

Thứ hai, trong giai đoạn đầu thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, không tổ chức Cơ quan Cảnh sát điều tra cấp huyện, việc sắp xếp, tổ chức bộ máy của các Cơ quan điều tra và CQĐGNVTTHMSHĐĐT còn phát sinh khó khăn. Việc điều chỉnh tổ chức theo mô hình mới có nơi chưa thật sự đồng bộ, dẫn đến giai đoạn chuyển tiếp còn lúng túng trong phân công, phối hợp và xác định đầu mối xử lý công việc. Đội ngũ Điều tra viên, cán bộ điều tra dày dặn kinh nghiệm sau khi giải thể Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện đã được điều động luân chuyển về nhận nhiệm vụ mới, nên lực lượng phòng chống tội phạm ở cấp xã phần lớn là cán bộ trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm về hoạt động tổ tụng gây khó khăn trong công tác nghiên cứu, giải quyết các vụ việc, vụ án. Địa bàn các xã rộng, lực lượng phòng chống tội phạm mỏng, kinh phí cho việc thực hiện hoạt động điều tra chưa đảm bảo dẫn đến một số Điều tra viên bố trí tại Công an cấp xã (tổ phòng chống tội phạm) hoạt động chưa thực sự hiệu quả trong công tác này.

- Ngoài ra, Bộ Quốc phòng đã giải thể 44 Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng các tỉnh, thành phố và thành lập 30 Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng trực thuộc Bộ Chỉ huy Quân sự các tỉnh, thành phố; sau sáp nhập, tổ chức, biên chế của lực lượng trực tiếp đấu tranh phòng, chống tội phạm tại các Ban Chỉ huy bộ đội Biên phòng giảm; trong khi địa bàn quản lý mở rộng hơn so với trước đây nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả công tác quản lý địa bàn, đấu tranh phòng, chống tội phạm, giải quyết nguồn tin về tội phạm; trong khi cán bộ điều tra của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra chỉ được phân công làm cán bộ điều tra.

Thứ ba, về nguồn lực đảm bảo hoạt động Cơ quan điều tra

Nhiều cơ quan, đơn vị điều tra thiếu Điều tra viên, cán bộ điều tra, đặc biệt là tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh, công tác bố trí Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp tỉnh về Công an cấp xã có những nơi chưa thật sự đồng đều, chưa phù hợp với số lượng vụ án, vụ việc xảy ra trên địa bàn xã. Đội ngũ Điều tra viên, Cán bộ điều tra của Cơ quan CSĐT các cấp cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhưng trình độ, năng lực chưa đồng đều. So với chỉ tiêu, yêu cầu đặt ra, tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ có lúc còn chậm, một số vụ, việc phải gia hạn điều tra, xác minh, số lượng các vụ, việc phải tạm đình chỉ tương đối nhiều. Chế độ, chính sách đối với Điều tra viên, Cán bộ điều tra chưa tương xứng với vị trí, vai trò, trách nhiệm nặng nề nhưng chế độ, chính sách còn chưa tương xứng với tính chất, mức độ công việc. Cơ cấu biên

chế chưa phù hợp giữa các cấp, chưa chú trọng trong việc đào tạo nguồn để bổ nhiệm Điều tra viên.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động điều tra có nơi còn thiếu, chưa đồng bộ; việc bố trí trụ sở, phương tiện làm việc trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy còn gặp khó khăn, ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả công tác. Hạn chế về cơ sở vật chất ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng và hoạt động của Cơ quan điều tra trong điều kiện khoa học công nghệ phát triển, tội phạm ngày càng hoạt động tinh vi như hiện nay.

Thứ tư, về mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

Việc phối hợp giữa Cơ quan điều tra và Cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra với VKSND trong một số trường hợp chưa thật sự kịp thời, chặt chẽ; việc trao đổi thông tin, thống nhất quan điểm giải quyết có lúc còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý vụ án. Trong giai đoạn đầu thực hiện mô hình tổ chức mới, cơ chế phối hợp giữa các đơn vị có thời điểm còn lúng túng. Cơ chế phối hợp liên thông trong nội bộ giữa Cơ quan điều tra cấp trên với Điều tra viên bố trí tại Công an cấp xã và với các Cơ quan liên quan có lúc chưa thật sự nhịp nhàng; khối lượng công việc dồn về Cơ quan điều tra cấp trên tăng, trong khi năng lực, biên chế và điều kiện bảo đảm ở cấp cơ sở còn hạn chế. Vấn đề này đặt ra yêu cầu tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, làm rõ hơn phân cấp, phân quyền và tăng cường hỗ trợ nghiệp vụ cho tuyến cơ sở Công an cấp xã để bảo đảm hiệu quả hoạt động điều tra trong điều kiện mới. Việc trao đổi thông tin về tình hình vi phạm, tội phạm giữa các cơ quan tiến hành tố tụng có lúc, có nơi chưa thật chặt chẽ, còn có vụ việc chưa được thông báo kịp thời, dẫn đến việc tổng hợp, đánh giá tình hình vi phạm, tội phạm để đề ra biện pháp phối hợp đấu tranh phòng, chống tội phạm đạt hiệu quả chưa cao. Có những vụ việc khi giải quyết, các cơ quan chưa có sự trao đổi thống nhất về thẩm quyền cũng như biện pháp phối hợp, do vậy việc chuyển hồ sơ còn dễ kéo dài, gần hết thời hạn điều tra mới bàn giao hồ sơ vụ án.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Cần nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức CQĐTTHS một cách toàn diện để thể chế hóa các quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và khắc phục các khó khăn, vướng mắc trong tổ chức triển khai thi hành, trong đó, tập trung vào các nội dung cơ bản như sau:

a) Nghiên cứu, hoàn thiện quy định về hệ thống tổ chức Cơ quan điều tra bảo đảm tinh, gọn, khoa học phù hợp với mô hình tổ chức thực tế của bộ máy nhà nước; bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

b) Để mô hình tổ chức Cơ quan điều tra hoạt động hiệu quả cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện quy định về thẩm quyền của các cơ quan điều tra trong hệ thống nhằm khắc phục tình trạng chồng chéo; đồng thời, bảo đảm

tính thông suốt trong quá trình tiến hành hoạt động tổ tụng hình sự, cải cách thủ tục tổ tụng hình sự, hạn chế tình trạng phải chuyển, tách vụ án hình sự. Đồng thời, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong điều tra, truy tố, xét xử; bảo đảm sự thống nhất, rành mạch trong việc phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan đối với việc thực hiện các hoạt động tổ tụng hình sự.

c) Nghiên cứu, hoàn thiện quy định có liên quan về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra bảo đảm phù hợp với mô hình tổ chức thực tế; đồng thời, phù hợp yêu cầu thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Trong đó nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức bộ máy, nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền điều tra các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (trong đó bao gồm cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của các lực lượng Hải quan, Kiểm lâm, Kiểm ngư...)

2. Đối với những khó khăn, vướng mắc về tổ chức điều tra hình sự liên quan đến quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự thì đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi các quy định có liên quan của Bộ luật này để đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Trong đó, tập trung nghiên cứu để sửa đổi, hoàn thiện đối với các quy định có liên quan về hệ thống tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các Cơ quan điều tra; hệ thống tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành điều tra tại các quy định của Bộ luật Tổ tụng hình sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để bảo đảm thống nhất, đồng bộ với Luật Tổ chức CQĐTTHS và phù hợp với thực tiễn yêu cầu công tác đặt ra.

3. Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác điều tra hình sự trong các bộ, ngành đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ được giao, đồng thời tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành, pháp lý cho các đối tượng thực hiện công tác có liên quan đến điều tra hình sự. Tăng cường hơn nữa chế độ chính sách cho Điều tra viên, Cán bộ điều tra phù hợp với quy định của pháp luật nhưng vẫn bảo đảm tương xứng với tính chất đặc thù của Điều tra viên, Cán bộ điều tra.

4. Tăng cường công tác phối hợp liên ngành giữa các cơ quan làm công tác điều tra hình sự và quan hệ giữa Cơ quan điều tra với Viện kiểm sát nhân dân để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình điều tra vụ án hình sự.

5. Chú trọng, tạo điều kiện cho công tác đầu tư kinh phí, trang thiết bị, cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác điều tra hình sự đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật và các yêu cầu đặt ra trong tình hình mới. Bên cạnh đó tập trung bảo đảm nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, ứng dụng khoa học, công nghệ hiện đại để đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ công tác điều tra.

Trên đây là Báo cáo tổng kết thi hành Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021)./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tư pháp;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03(P2).NNH(80b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Thượng tướng Lê Văn Tuyền